Phẩm 3 (Kinh số 21 - 31)

Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)

21. KINH ĐẲNG TÂM Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, ở trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất cùng đại chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường vào ban đêm, nhân đem các nội kiết sử và ngoại kiết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các thay Tỳ-kheo: Này chư Hiên, trên đời quả thật có hai hạng người. Những gì là hai? Đó là người có nội kiết sử, bậc A-na-hàm không trở lại thế gian này; và người có ngoại kiết sử, không phải là bậc A-na-hàm sẽ còn trở lại thế gian này. Này chư Hiền, thế nào là người có nội kiết sử, bậc A-na-hàm không còn trở lại thế gian này? Nếu có người tu tập các giới cấm, không rách nát, không sứt mẻ, không ô uế, không cấu trược, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh ngợi khen, khéo tu, khéo đay đủ. Vị ấy nhân tu tập các giới cấm, không rách nát, không sứt mẻ, không ô uế, không cấu trược, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh ngợi khen, khéo tu, khéo đầy đủ, lại học tập sự nhàm chán dục. vô dục và đoạn dục. Do học tập sự nhàm chán dục, vô dục và đoạn dục nên được tịch tịnh, tâm giải thoát; sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc lại mến tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được Cứu cánh trí; khi thân hoại mạng chung vượt qua các cõi trời Đoàn Thực sanh về các cõi trời Ý Sanh khác. Khi sanh về các nơi ấy rồi, vi ấy suy nghĩ thế này: "Ta trước kia còn làm người, lúc ây tu tập các giới câm, không rách nát, không sứt mẻ, không ô uê, không câu trược, hoàn toàn không thê chỉ trích, được bậc Thánh ngợi khen, khéo tu, khéo đay đủ; do tu tập các giới cam, không rách nát, không sứt mẻ, không ô uế, không cấu trược, hoàn toàn không thể chỉ trích, được bậc Thánh ngợi khen, khéo tu, khéo đầy đủ, lại học tập sự nhàm chán dục, vô dục và đoạn dục. Do học tập sự nhàm chán dục, vô dục và đoạn dục nên được

T”irTTà ch TâórẩTT°TTôLờvBŨiứLờ

học xả ly dục nên được tịch tinh, tâm giải thoát; sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc lại mến tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được Cứu cánh trí; khi thân hoại mạng chung, vượt qua các cõi trời Đoàn Thực, sanh vê các cõi trời Y Sanh khác. Khi sanh vê các nơi ây roi, vị ây suy nghĩ thế này: "Ta trước kia còn làm người, lúc ấy tu tập các giới cấm, không rách nát, không sứt mẻ, không ô uê, không câu trược, hoàn toàn không thê chỉ trích, được bậc Thánh ngợi khen, khéo tu, khéo đầy đủ, lại học sắc hữu, đoạn tham, đoạn nghiệp và học xả ly dục nên được tịch tịnh, tâm giải thoát; sau khi chứng đắc như vậy, trong cảm thọ lạc lại mến tiếc, không chịu xa lìa, trong đời hiện tại không được Cứu cánh trí; khi thân hoại mạng chung, vượt qua các cõi trời Đoàn Thực, sanh về các cõi trời Ý Sanh khác và đang ở nơi dây." Này chư Hiền, đó là người có nội kiết sử, bậc A-na-hàm không còn trở lại thế gian này. Này chư Hiên, thê nào là người có ngoại kiêt sử, không phải bậc A-na-hàm, sẽ còn trở lại thế gian này? Nấu có người tu tập giới cấm, thủ hộ biệt giải thoát luật nghi, lại còn khéo thâu nhiếp các oai nghi lễ tiết, thấy những tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường sanh tâm lo sợ, thọ trì học

giới. Này chư Hiền, đó là người có ngoại kiết sử, không phải là bậc A-na-hàm, sẽ còn trở lại the gian này. Bây giờ, một sô đông thiên chúng Đăng Tâm, thân sác nguy nga, ánh sáng rực rỡ, chói lọi, lúc đêm gần tàn, đến chỗ Phật, cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên, bạch rằng: “Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lợi-phất đêm qua cùng đại chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kiết sử và ngoại kiết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vầy: 'Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người: Người có nội kiết sử và người có ngoại kiết sử.5 Bạch Thế Tôn, đại chúng đã hoan hỷ, cúi mong Thế Tôn thương xót, mẫn niệm đến nơi giảng đường.,, Lúc ấy, đức Thế Tôn im lặng nhận lời chư thiên Đẳng Tâm. Chư thiên Đẳng Tâm biết đức Thế Tôn đã im lăng nhận lời, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, nhiễu quanh ba vòng rồi biến mất khỏi chỗ đó. Không bao lâu sau khi chư thiên Đẳng Tâm đi khỏi, đức Thế Tôn đi đến giảng đường, trải chỗ ngồi mà ngồi trước đại chúng Tỳ-kheo. Sau khi ngôi xong, đức Thê Tôn khen răng: Lành thay, lành thay, Xá-lợi-phất! Ông thật là rất khéo léo. Vì sao thế? Vì đêm qua ông và đại chúng Tỳ-kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kiết sử và ngoại kiết sử mà phân biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vầy: "Này chư Hiền, trên đời quả thật có hai hạng người: Người có nội kiết sử và người có ngoại kiêt sử" Này Xá-lợi-phât, đêm roi, lúc gân sáng, chư thiên Đẳng Tâm đến chỗ Ta, sau khi cúi đầu làm lễ rồi đứng sang một bên và bạch với Ta rằng: "Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lợi-phất đêm qua cùng đại chúng Tỳ- kheo vân tập tại giảng đường, nhân đem nội kiêt sử và ngoại kiêt sử mà phân

biệt nghĩa lý cho các Tỳ-kheo nghe như vây: 'Này chư Hiên, trên đời quả thật có hai hạng người: Người có nội kiết sử và người có ngoại kiết sử.' Bạch Thế Tôn, đại chúng đã hoan hỷ, cúi mong Thế Tôn thương xót, mẫn niệm đến nơi giảng đường.” Này Xá-lọi-phất, Ta liền im lặng nhận lời chư thiên Đẳng Tâm kia. Chư thiên Đẳng Tâm đã biết Ta đã im lặng nhận lời, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ta, nhiêu quanh ba vòng, roi biên mát khỏi chô đó. Này Xá-lọi-phất, chư thiên Đẳng Tâm hoặc mười hay hai mươi vị, hoặc ba mươi hay bốn mươi vị, hoặc năm mươi hay sáu mươi vị cùng đứng trên đàu một mũi dùi vẫn chẳng chướng ngại lẫn nhau. Này Xá-lợi-phất5 chư thiên Đẳng Tâm chẳng phải do sanh ra trong cõi ấy, nhưng do tu tập thiện tâm rất rộng, rất lớn cho nên chư thiên Đẳng Tâm hoặc có mười hay hai mươi, hoặc có ba mươi hay bốn mươi, hoặc năm mươi hay sáu mươi cùng đứng trên đầu mũi dùi vẫn chẳng chướng ngại lẫn nhau. Này Xá-lợi-phất, chư thiên Đẳng Tâm trước kia khi còn là loài người, đã tu tập thiện tâm rát rộng, rát lớn, do đó khiên cho chư thiên Đẳng Tâm hoặc có mười hay hai mươi, hoặc ba mươi hay bốn mươi, hoặc năm mươi hay sáu mươi cùng đứng trên đâu mũi dùi vân không chướng ngại lẫn nhau. Do đó, này Xá-lợi-phất, nên học pháp tịch tịnh: Các căn tịch tinh, tâm ý tịch tịnh, ba nghiệp thân, khẩu, ý tịch tịnh, hướng về đức Thế Tôn và các vị Phạm hạnh có trí. Này Xá-lợi-phât, các hàng dị học dôi trá, luôn luôn suy tôn, vĩnh viễn lầm lạc. Vì sao vậy? Vì không được nghe Diệu pháp như the này. Đức Phật thuyêt như vậy, các vị Tỳ-kheo ây sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

.•w

22. KINH THÀNH Tựu GIỚI Tôi nghe như vây: Một thòi, Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo rằng: -Nấu vị Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời hiện tại ra vào định Tưởng tri diệt; điều này chắc chắn có thể xảy ra. Còn ngay trong đời hiện tại mà không chứng được Cứu cánh trí thì khi thân hoại mạng chung, vượt qua cõi trời Đoàn Thực, sanh lên các cõi trời Ý Sanh, tại các cõi ây mà ra vào định Tưởng tri diệt; điêu này chác chăn có xảy ra. Lúc đó, Tôn giả Ô-đà-di cũng hiện diện trong đại chúng. Tôn giả Ô-đà- di thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 nếu các vị Tỳ-kheo sanh lên các cõi trời Ý Sanh khác mà ra vào định Tưởng tri diệt, chắc chắn không có điều ấy. Tôn giả Xá-lợi-phất, lần thứ hai, rồi lần thứ ba, bảo các Tỳ-kheo: -Nếu vị Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời hiện tại ra vào đinh Tưởng tri diệt; điều này chắc chắn có xảy ra. Còn nếu ngay trong đời hiện tại này mà không chứng được Cứu cánh trí thì khi thân hoại mạng chung, vượt qua cõi trời Đoàn Thực, sanh lên các cõi trời Ý Sanh, tại các cõi ấy mà ra vào định Tưởng tri diệt; điều này chắc chắn có xảy ra. Tôn giả Ô-đà-di cũng lại lần thứ hai, rồi lần thứ ba, thưa rằng: Thưa Tôn giả Xálqi-phất, nếu các vị Tỳ-kheo sanh lên các cõi trời Ý Sanh khác mà ra vào định Tưởng tri diệt, chắc chắn không có điều ấy. Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất liền suy nghĩ thế này: "Vị Tỳ-kheo này cho đến hai roi ba lan phỉ báng lời ta nói, và cũng không có vị Tỳ-kheo nào tán thán lời ta nói. Vậy ta hãy đi đến đức Thế Tôn/9 Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến đức Phật, cúi đầu đảnh lễ và ngồi xuống một bên. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất đi chẳng bao lâu, Tôn giả Ô-đà-di và các vi Tỳ- kheo cũng đi đến đức Phật, cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi xuống một bên. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất lại nói với các Tỳ-kheo rằng:

HO KINH TRƯNG A-HÀM

Nếu vị Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời hiện tại ra vào định Tưởng tri diệt; điêu này chác chăn có xảy ra. Còn nếu ngay trong đời hiện tại mà không chứng được Cứu cánh trí thì khi thân hoại mạng chung, vượt qua cõi trời Đoàn Thực, sanh lên các cõi trời Ý Sanh, tại các cõi ây mà ra vào định Tưởng tri diệt; điêu này chác chăn có xảy ra. Tôn giả Ô-đà-di lại thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu các vị Tỳ-kheo sanh lên các cõi trời Ý A r Sanh khác mà ra vào định Tưởng tri diệt, chác chăn không có điêu ây. Tôn giả Xá-lợi-phất, lần thứ hai, lần thứ ba, bảo các vị Tỳ-kheo: -Nếu vị Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu định và thành tựu tuệ thì ngay trong đời hiện tại ra vào đinh Tưởng tri diệt; điêu này chác chăn có xảy ra. Còn nếu ngay trong đời hiện tại mà không chứng được Cứu cánh trí thì khi thân hoại mạng chung, vượt qua cõi trời Đoàn Thực, sanh lên cõi trời Ý Sanh, tại các cõi ây mà ra vào định Tưởng tri diệt; điêu này chác chăn có xảy ra. Tôn giả Ô-đà-di, cũng lại lần thứ hai, lần thứ ba, thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất? nếu các vị Tỳ-kheo sanh lên cõi trời Ý Sanh khác mà ra vào đinh Tưởng tri diệt, chắc chắn không có điều ấy. Tôn giả Xá-lợi-phất lại suy nghĩ thế này: "Vị Tỳ-kheo này ở trước đức Thế Tôn, hai rồi ba lần phỉ báng lời ta nói, cũng không có một Tỳ-kheo tán thán lời ta nói, vậy ta nên im lang." LÚC

ây, đức The Tôn hoi: -Này Ô-đà-di, ông cho rằng, cõi trời Ý Sanh là sắc ư? Tôn giả Ô-đà-di bạch đức Thế Tôn: Quả thật như vậy, bạch Thế Tôn! Đức Thê Tôn liên quở: Ong là người ngu si, mù tôi, không có mat, băng vào những gì mà có thê luận bàn về A-tỳ-đàm rất sâu xa? Bấy giờ, Tôn giả Ô-đà-di sau khi bị đức Thế Tôn quở trách, lòng dạ ưu sầu, cúi đầu im lặng, không còn lời lẽ để biện luận, như có điều suy nghĩ. Đức Thế Tôn sau khi quở trách Tôn giả Ô-đà-di rồi bảo Tôn giả A-nan: Vị Tỳ-kheo trưởng lão, là bậc danh đức thượng tôn mà bị người khác cật vân, tại sao ông buông thả, không chịu kiêm thúc? Ong là người ngu si, không có lòng từ, quay lưng lại với bậc trưởng lão, thượng tôn, danh đức. Bấy giờ5 đức Thế Ton sau khi quở trách Tôn giả Ô-đà-di và Tôn giả Anan, Ngài bảo các Tỳ-kheo rằng: -Nếu vị Tỳ-kheo thành tựu giới, thành tựu đinh và thành tựu tuệ thì ngay trong đời hiện tại ra vào định Tưởng tri diệt; điều này chắc chắn có xảy ra. Còn

nếu ngay trong đời hiện tại mà không chứng được Cứu cánh trí thì khi thân hoại mạng chung, vượt qua cõi trời Đoàn Thực, sanh lên các cõi trời Ý Sanh, tại các cối ấy mà ra vào định Tưởng tri diệt; điều này chắc chắn có xảy ra. Đức Phật nói như vậy xong liền vào thiền thất, mặc nhiên tĩnh tọa. Bấy giờ, Tôn giả Tỳ-kheo Bạch Tịnh đang hiện diện trong đại chúng. Tôn giảA-nan thưa Tôn giả Bạch Tịnh rằng: Đó là việc làm của vị khác mà tôi lại bị quở trách. Thưa Tôn giả Bạch Tịnh, vào lúc xế trưa chắc là đức Thế Tôn sẽ từ thiền thất đi ra, đến trước đại chúng Tỳ-kheo trải chỗ mà ngồi, cùng thảo luận ý nghĩa này. Thưa Tôn giả Bạch Tịnh, ngài nên trả lời việc này; tôi rất hổ thẹn đối với đức Thế Tôn và các vị Phạm hạnh. Bấy giờ, vào lúc xế trưa, đức Thế Tôn từ thiền thất đi ra, đến trước đại chúng Tỳ-kheo, trải chỗ ngồi mà ngồi, rồi Ngài dạy: Này Bạch Tịnh, vi Tỳ-kheo trưởng lão có mấy pháp để được các vi Phạm hạnh kính mến, tôn trọng? Tôn giả Bạch Tịnh thưa: Bạch Thê Tôn, vị Tỳ-kheo trưởng lão có năm pháp đê được các vi Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Những gì là năm? Bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo trưởng lão tu tập các giới cấm, giữ gìn biệt giải thoát luật nghi, lại còn khéo thâu nhiếp các oai nghi lễ tiết, thấy tội lỗi nhỏ nhặt cũng thường ôm lòng sợ sệt và thọ trì học giới. Bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn có cấm giới ấy sẽ được các vị Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo trưởng lão học rộng nghe nhiều, ghi nhớ không quên, tích lũy kiên thức rộng rãi; pháp do vị ây nói ra thì sơ thiện, trung thiện và cứu cánh cũng thiện, có nghĩa lý5 có văn từ, đay đủ Phạm hạnh, thanh tịnh hiển hiện, học rộng nghe nhiều các pháp như vậy, luyện tập cho đen cả ngàn, tâm ý tư duy quán sát, thây rõ ràng và hiêu thâu sâu xa. Bạch Thê Tôn, vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn đa văn ấy sẽ được các vị Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn có bốn tâm tăng thượng, đạt được sự an lạc trong hiện tại, dễ được, không khó. Bạch Thế Tôn, vi Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn có thiền tư ấy sẽ được các vị Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn, vi Tỳ-kheo trưởng lão tu hành trí tuệ, quán pháp hưng suy, được Thánh trí tuệ minh đạt như vậy, phân biệt rõ ràng, chân chánh dứt khổ. Bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn có trí tuệ ấy sẽ được các vi Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Lại nữa, bạch Thế Tôn, vi Tỳ-kheo trưởng lão đã dứt sạch

các lậu, không còn hữu kết, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, trong đời hiện tại tự tri, tự giác, tự

tác chứng, thành tựu và an trú, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa, biết đúng như thật. Bạch Thế Tôn, vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn đã lậu tận ấy sẽ được các vị Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Bạch Thế Tôn, nếu vị Tỳ-kheo trưởng lão thành tựu năm pháp này sẽ được các vị Phạm hạnh kính mên, tôn trọng. Đức Thế Tôn hỏi: Này Bạch Tịnh, nếu vi Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn không có năm pháp này thì do nghĩa nào để cho các vi Phạm hạnh kính mến, tôn trọng? Tôn giả Bạch Tinh thưa: Bạch Thế Tôn, nếu vị Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn không có nam pháp này thì thật không còn điều nào khác để cho các vị Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Chỉ còn lấy sự già nua, tóc bạc, răng rụng, sự khỏe mạnh ngày càng suy tàn, thân còm, chân vẹo, cơ thê nặng nê, hơi thở đưa lên, chông gậy mà đi, thịt teo, da nhăn, xù xì như cây gai, các căn rời rụng, nhan sắc xấu xí; vị kia A M , r • - Ị . nhân những điêu ây mà được các vị Phạm hạnh kính mên, tôn trọng. Đức Thế Tôn dạy: Quả đúng như vậy, quả thật vậy đó. Nếu Tỳ-kheo Trưởng lão Thượng tôn mà không có năm pháp này thì thật không còn điều kiện nào khác để cho các vị Phạm hạnh kính mến, tôn trọng. Chỉ còn lấy sự già nua, tóc bạc, răng rụng, sự khỏe mạnh ngày càng suy tàn, thân còm, chân vẹo, cơ thể nặng nề, hơi thở đưa lên, chống gậy mà di, thịt teo, da nhăn, xù xì như cây gai, các căn rời rụng, nhan sắc xấu xí; vi kia nhân những điều ấy mà được các vị Phạm hạnh kính mên, tôn trọng. Này Bạch Tịnh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có đủ năm pháp ấy, các ong phải kính mến, tôn trọng. Vì sao thế? Này Bạch Tịnh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tu tập giới cấm, thủ hộ biệt giải thoát luật nghi, lại còn khéo thâu nhiếp các oai nghi lễ tiết, thấy lỗi nhỏ nhặt cũng thường ôm lòng lo sợ, thọ trì học giới. Lại nữa, này Bạch Tịnh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất học rộng nghe nhiêu, ghi nhớ không quên, tích lũy kiên thức rộng rãi; pháp do vị ây nói ra từ sơ thiện, trung thiện, và cứu cánh cũng thiện, có nghĩa, có văn, đầy đủ Phạm hạnh, thanh tinh hiển hiện, học rộng, nghe nhiều các pháp như vậy, luyện tập cho đến cả ngàn, tâm ý tư duy quán sát, thây rõ ràng và hiêu sâu xa. Lại nữa, này Bạch Tinh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có bốn tâm tăng thượng, hiện tại được an lạc, dễ được chớ không khó. Lại nữa, này Bạch Tịnh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất tu tập trí huệ, quán pháp hưng suy, được Thánh trí tuệ minh đạt như vậy, phân biệt rõ ràng để chân chánh dứt hết khổ.

Lại nữa, này Bạch Tinh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã dứt sạch các lậu, không còn hữu kết, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, trong đời hiện tại tự tri, tự giác, tự chứng, thành tựu và an trú, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa. Này Bạch Tinh, Tỳ-kheo Xá-lợi-phât thành tựu năm pháp này, các ông nên kính mên, tôn trọng. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Bạch Tịnh và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

23. KINH TRÍ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quàn-nậu xả giới, bỏ đạo. Tỳ-kheo Hắc Xỉ nghe Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quần-nậu xả giới, bỏ đạo, liền đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên, ngồi xong thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất5 Ngài nên biết, Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quần-nậu đã xả giới, bỏ đạo. Tôn giả Xá-lợi-phất nói: Tỳ-kheo Mâu-lợi-phá-quần-nậu đối với giáo pháp này có sự ái lạc chăng? Tỳ-kheo Hắc Xỉ hỏi lại: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phât, Ngài đôi với giáo pháp này có sự ái lạc chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Này Hắc Xỉ, trong giáo pháp này ta không hề có sự nghi hoặc. Tỳ-kheo Hắc Xỉ lại hỏi: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, Ngài đối với những việc trong tương lai như thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất trả lời: Ta đối với việc trong tương lai cũng không có gì do dự. Tỳ-kheo Hắc Xỉ nghe như vậy rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân Phật rồi ngồi xuống một bên, thưa rằng: Bạch Thế Tôn, Tôn giả Xá-lợi-phất vừa rồi tự cho rằng mình có trí tuệ, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa, biết đúng như thật. Đức Thế Tôn nghe xong, bảo một vi Tỳ-kheo: Ông đến chỗ Xá-lợi-phất nói với Xá-lợi-phất rằng: uĐức Thế Tôn gọi Tôn gi Vị Tỳ-kheo ấy nghe Phật dạy rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, lạy Phật rồi đi, qua đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất thưa rằng: uĐức Thế Tôn gọi Ton giả Xá-lợi- phất." Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi liền đi đến trước Phật, cúi đầu lễ rồi ngồi xuống một ben. Đức The Ton hoi:

Này Xá-lợi-phất, có thật vừa rồi thầy tự cho rằng mình có trí tuệ, biết đúng như thật, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, không phải với lời ấy, không phải với câu ấy mà con chỉ nói vê nghĩa ây. Đức Thế Tôn bảo: -Này Xá-lợi-phất? một thiện nam tử hãy tùy phương tiện mà nói, hễ có trí tức nói có trí. Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thê Tôn, con vừa nói, không phải với lời ây? không phải với câu ây, mà con chỉ nói về nghĩa ấy. Đức Thế Tôn hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu có các vị Phạm hạnh đến hỏi thầy rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất9 biết thế nào, thấy thế nào để có thể tự cho rằng mình có trí tuệ, biết đúng như thật, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?" Này Xá-lợi-phất, nghe như vậy rồi thầy sẽ trả lời sao? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, nếu có các vị Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, biết thế nào, thấy thế nào để có thể tự cho rằng mình có trí tuệ, biết đúng như thật, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?" Bạch Thê Tôn, nêu có vị Phạm hạnh đên hỏi con như vậy thì con sẽ trả lời như thê này: "Này chư Hiên, sự sanh có nguyên nhân, nguyên nhân của sự sanh này dứt hết và biết rõ nguyên nhân của sự sanh đã dứt hết nên tôi tự xưng rằng được trí tuệ, biết đúng như thật, sự sanh đã hết, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.^, Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phât! Nêu các vị Phạm hạnh đên hỏi như thê, thầy nên trả lời như vậy. Vì sao thế? Vì nói như thế, nên biết, đó là nói nghĩa. Đức Thế Tôn hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi thầy thế này: "Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, sự sanh do nhân gì, do duyên gi, từ đâu mà sanh, lấy gì làm gốc?" Thầy nghe những câu hỏi đó thì sẽ trả lời

thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, nếu có các vị Phạm hạnh đến hỏi con rằng: “Thua Tôn giả Xá-lợi-phât, sự sanh do nhân gi, do duyên gi, từ đâu mà sanh, lây gì làm g6c?" Con nghe vậy roi, sẽ trả lời như thê này: “Này chư Hiên, sự sanh vôn lây hữu

làm nhân, lấy hữu làm duyên, từ hữu phát sanh, lấy hữu làm g6c." Bạch Thế Tôn, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế thì con sẽ đáp như vậy. Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế, thầy nên trả lời như vậy. Vì sao thế? Vì nói như vậy, nên biết, đó là nói nghĩa. Đức Thế Tôn hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi thầy thế này: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, hữu do nhân gì, do duyên gì, từ đâu mà sanh, lấy gì làm g6c?" Thầy nghe những câu hỏi đó thì sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, nếu có các vị Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thưa Tôn giả Xa-lợi-phất, hữu lấy gì làm nhân, lấy gì làm duyên, từ đau mà sanh, lấy gì lam g6c?" Bạch Thế Tôn, con nghe vậy rồi, sẽ trả lời như thế này: "Này chư Hiền, hữu lấy tìiủ làm nhân, lấy thủ làm duyên, từ thủ phát sanh, lấy thủ làm gốc.,, Bạch Thế Tôn, nếu các vi Phạm hạnh đến hỏi như thế thì con sẽ trả lời như vậy. Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu các vi Phạm hạnh đến hỏi như thế, thầy nên trả lời như vậy. Vì sao thế? Vì nói như vậy, nên biết, đó là nói nghĩa. Đức Thế Tôn hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi thầy thế này: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, thủ do nhân gi, do duyên gì, từ đâu mà sanh, lấy gì làm g6c?” Thầy nghe những câu hỏi đó thì sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Nếu có các vi Phạm hạnh đến hỏi con rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, thủ lấy gì làm nhân, lấy gì làm duyên, từ đâu mà sanh, lấy gì làm goc?99 Bạch Thế Tôn, con nghe vậy rồi sẽ trả lời như thế này: "Này chư Hiền, thủ lấy ai làm nhân, lấy ái làm duyên, từ ái phát sanh, lấy ái làm g6c." Bạch Thế Tôn, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế thì con sẽ trả lời như vậy. Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế, thầy nên trả lời như vậy. Vì sao thế? Vì nói như vậy, nên biết, đó là nói nghĩa. _ _ r _ Đức The Ton hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu các vi Phạm hạnh đến hỏi thầy thế này: "Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, thế nào là i?" Thầy nghe những câu hỏi đó thì sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: - Bạch Thế Tôn, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi con rằng: “Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, thế nào là ai?" Bạch Thế Tôn, con nghe vậy rồi sẽ trả lời như thế này: "Này chư Hiền, vì có ba thọ: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ; ưa thích,

nhiễm trước ba thọ đó, gọi là Bạch Thế Tôn, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế thì con sẽ đáp như vậy. Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế, thầy nên trả lời như vậy. Vì sao thế? Vì nói như vậy, nên biết, đó là nói nghĩa. Đức Thế Tôn hỏi: Này Xá-lợi-phất, nếu các vị Phạm hạrứi đến hỏi thầy rằng: “Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, thấy thế nào, biết thế nào để đối với ba thọ không nhiễm trước lạc dqc?” Thầy nghe vậy rồi, sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: -Bạch Thế Tôn, nếu các vi Phạm hạnh đến hỏi rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi- phất,

thấy thế nào, biết thế nào để đối với ba thọ không nhiễm trước lạc dục?,, Con nghe vậy roi sẽ trả lời như thê này: uNày chư Hiên, ba thọ này là pháp vô thường, pháp khổ, pháp diệt. Pháp vô thường tức là khổ, thấy khổ rồi liền không còn nhiễm trước lạc dục đối với ba thọ.95 Bạch Thế Tôn, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế thì con sẽ trả lời như vậy. Đức Thế Tôn khen: —Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phât! Nêu có các vị Phạm hạnh đên hỏi như thê, thầy nên đáp như vậy. Vì sao thế? Vì trả lời như thế, nên biết, đó là nói nghĩa. Bay giơ, đức The Ton bảo: Này Xá-lợi-phất, lời nói này còn có một ý nghĩa nữa để có thể trả lời vắn tắt. Này Xá-lợi-phất, còn có nghĩa gì để lời nói này có thể được trả lời vắn tắt? Những gì được cảm thọ, những gì được làm ra đêu là khô. Này Xá-lợi-phât, đó là còn có một ý nghĩa nữa đê lời nói ây có thê được trả lời văn tát. Đức Thế Tôn hỏi: -Này Xá-lợi-phất, nếu có các vị Phạm hạnh đến hỏi rằng: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất? đối với bội xả mà tự cho rằng có trí huệ, biết như thật, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?" Thầy nghe như vậy rồi sẽ trả lời thế nào? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: - Bạch Thế Tôn, nếu có các vi Phạm hạnh đến hỏi con như thế này: "Thua Tôn giả Xá-lợi-phất, đối với bội xả mà tự cho rằng có trí huệ, biết như thật, sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?" Con nghe vậy rồi, sẽ trả lời như thế này: “Này chư Hiền, tôi đối với bội xả mà dứt hết các thứ ải, không kinh hãi, không sợ sệt, không nghi, không lầm, thực hành sự thủ hộ như vậy; thủ hộ như thế rồi không còn sanh ra lậu bất thiên.” Bạch Thế Tôn, nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như vậy, con sẽ trả lời như vậy.

23. KINH TRÍ 119

Đức Thế Tôn khen: Hay thay, hay thay, Xá-lợi-phất! Nếu các vị Phạm hạnh đến hỏi như thế, thầy nên trả lời như vậy. Vì sao thế? Vì trả lời như vậy, nên biết, đó là nói nghĩa. Đức Thế Tôn bảo: Này Xá-lợi-phất, lại còn ý nghĩa nữa để có thể trả lời vắn tắt cho lời nói ấy: "Đối với những kiết sử mà một vị Sa-môn nói đến, những kiết sử ấy không phải ta có, thực hành sự thủ hộ như vậy, thủ hộ như thế rồi không còn sanh ra lậu bất thiện.,, Này Xá-lợi-phất? đó là còn có ý nghĩa để có thể trả lời vắn tắt cho lời nói ấy. Đức Thế Tôn nói như vậy rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đi vào tịnh thất để tĩnh tọa. Sau khi đức Thế Tôn đi vào tinh thất chẳng bao lâu, Tôn giả Xá-lợi- phất bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, thoạt tiên tôi vốn chưa kịp gợi ý mà đức Thế Tôn đã hỏi ý nghĩa đó; tôi đã nghĩ rằng, sợ không thể trả lời được. Này chư Hiền, khi tôi nói ra ý nghĩa thứ nhất liền được đức Thế Tôn tán thán, tôi lại nghĩ thế này: “Nếu đức Thế Tôn trong một ngày một đêm với những lời khác, với câu khác mà hỏi tôi vê nghĩa này thì tôi vân có thê trong một ngày một đêm với những lời khác, câu khác mà trả lời đức Thế Tôn về nghĩa ấy. Nếu đức Thế Tôn trong hai, ba, hay bốn, cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, câu khác mà hỏi tôi về nghĩa này thì tôi cũng vẫn có thể trong hai, ba, bốn, cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, câu khác mà trả lời đức Thế Tôn về nghĩa ấy." Tỳ-kheo Hắc Xỉ nghe Tôn giả Xá-lợi-phất noi như vậy rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, vội đến chỗ đức Phật mà bạch với Thế Tôn: Sau khi đức Thế Tôn vào tinh thất chẳng bao lâu, Tôn giả Xá-lợi-phất đã nói lời cùng tột, chăng thua gì tiêng rông của sư tử: "Này chư Hiên, thoạt tiên tôi vốn chưa gợi ý mà đức Thế Tôn đã hỏi ý nghĩa đó; tôi lại nghĩ rằng, sợ không thể trả lời được. Này chư Hiền, nhưng khi tôi nói ra

nghĩa thứ nhất liền được đức Thế Tôn tán thán, tôi lại nghĩ thế này: 'Nếu đức Thế Tôn trong một ngày một đêm với những lời khác, với câu khác mà hỏi tôi về nghĩa này thì tôi vẫn có thể trong một ngày một đêm với những lời khác, câu khác mà trả lời đức Thế Tôn về nghĩa ấy. Nếu đức Thế Tôn trong hai, ba, bốn? cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, câu khác mà hỏi tôi về nghĩa này thì tôi cũng vẫn có thể trong hai, ba, bốn, cho đến bảy ngày bảy đêm với những lời khác, câu khác ma tra lơi đức The Ton ve nghĩa áy Đức Thế Tôn bảo: Này Hắc Xỉ, thật vậy, thật vậy! Nếu Ta trong một ngày một đêm với những lời khác, câu khác mà hỏi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất về nghĩa này thì Tỳ-kheo Xá-lợi-phât chác chăn có thê trong một ngày, một đêm với những lời khác, câu khác mà trả lời Ta về nghĩa ấy. Nếu Ta trong hai, ba, bốn, cho đến bảy ngày bảy

đêm với các lời khác, câu khác để hỏi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất về nghĩa này thì Tỳ- kheo Xá-lợi-phât cũng có thê trong hai, ba, bôn, cho đên bảy ngày bảy đêm với những lời khác, câu khác mà trả lời cho Ta về nghĩa ấy. Vì sao thế? Này Hắc Xỉ, Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thấu đạt sâu xa về pháp giới vậy. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

24. KINH Sư TỬ HỐNG Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn cùng đông đủ đại chúng Tỳ-kheo đang an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ. Tôn giả Xá-lợi-phất cũng du hóa nước Xá-vệ rồi an cư mùa mưa. Lúc ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ xong, đã trải qua ba tháng, sau khi vá sửa các y rồi liền xếp y, ôm bát đi đến nơi đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi lui qua một bên, thưa: Bạch Thế Tôn, con an cư mùa mưa tại nước Xá-vệ vừa xong. Bạch Thế Tôn, bây giờ con muốn du hành trong nhân gian. Đức Thế Tôn dạy: Này Xá-lợi-phất, thầy hãy đi đến nơi nào tùy ý; những người nào chưa được hóa độ, hãy khiến cho họ được hóa độ; những người nào chưa được giải thoát, hãy khiến cho họ được giải thoát; những ai chưa chứng Niết-bàn, hãy khiên cho họ chứng Niêt-bàn. Này Xá-lợi-phât, thây hãy đi đên nơi nào tùy theo ý muôn! Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất nghe đức Phật dạy xong, khéo léo thọ tri, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng, rồi lui ra, trô vê phòng riêng dọn dẹp chô ngôi, xép y, ôm bát roi đi du hành trong nhân gian. Sau khi Tôn giả Xá-lợi-phất ra đi không bao lâu, có một vị Phạm hạnh phạm vào pháp tương vi trước mặt đức Phật. Vi ấy thưa đức Thế Tôn: -Hôm nay, Tôn giả Xá-lợi-phất sau khi khinh mạn con rồi đi du hành trong nhân gian. Đức Thế Tôn nghe rồi, bảo một vị Tỳ-kheo rằng: Thầy hãy tìm đến chỗ Xá-lợi-phất, bảo với Xá-lợi-phất: "Đức Thế Tôn gọi Tôn giả, sau khi Tôn giả đi không bao lâu, có một vị Phạm hạnh phạm pháp tương vi trước mặt Như Lai, nói thế này: 'Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá- lợi-phất sau khi khinh mạn con rồi đi du hành trong nhân gian.,,, Vị Tỳ-kheo kia sau khi vâng lời đức Phật dạy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Phật rồi ra đi.

Bây giờ, Tôn giả A-nan đứng sau đức Thê Tôn, đang câm quạt hâu đức Phật. Sau khi vị Tỳ-kheo kia ra đi không bao lâu. Tôn giả A-nan liền cầm chìa khóa cửa, đi đến khắp các phòng, gặp vị Tỳ-kheo nào cũng nói như thế này: “Lành thay, thưa chư Tôn! Mau đến đại giảng đường, vì hôm nay Tôn giả Xá" lợi-phất sẽ ở trước đức Phật mà rống tiếng sư tử. Nếu Tôn giả Xá-lợi-phất nói ra những điều sâu xa, tịch tịnh ở trong tịch tịnh, vi diệu ở trong vi diệu; những lời như vậy, sau khi các vi và tôi được nghe rồi nên khéo tu tập, nên khéo thọ tri!" Lúc ấy, các vị Tỳ-kheo nghe Tôn giảA-nan nói vậy, tất cả đều đến giảng đường. Bấy giờ, vi Tỳ-kheo kia đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất thưa rằng: "Bức Thế Tôn gọi Tôn giả, sau khi Tôn giả đi không bao lâu, có một vị Phạm hạnh ở trước đức Thế Tôn phạm pháp tương vi, rồi nói thế này: 'Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất, sau khi khinh mạn con rồi đi du hành trong nhân gian.,,, Bấy giờ, khi Tôn ẹiả Xá-lợi-phất nghe xong, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, rồi đi đến chỗ Phật, cúi đau đảnh lễ dưới chân Phật, rồi lui ngồi một bên, đức Phật liền bảo: Này Xá-lợi-phất5 sau khi thầy đi không bao lâu, có một vi Phạm hạnh phạm pháp tương vi trước mặt Ta, rồi nói thế này: “Bạch Thế Tôn, hôm nay Tôn giả Xá-lợi-phất, sau khi khinh mạn con rồi đi du hành trong nhân gian.” Này Xá-lợi-phất, có thật sau khi khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi, thầy đi du hành trong nhân gian chăng? Tôn giả Xá-lợi-phất thưa: Bạch Thế Tôn, nếu người nào không có thân hành niệm trên thân thì người ấy mới khinh mạn một vi Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì tại sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, như một con trâu đã gãy sừng, rất nhường nhịn, hiền lành, .• .£ L r y dê sai khiên, dê chê ngự; nó từ thôn này đi đên thôn khác, từ xóm này đi đên xóm khác, những nơi nó đi qua không có gì bị xâm phạm. Bạch Thế Tôn, con cũng vậy, tâm con như con trâu gãy sừng, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một vị Phạm hạnh roi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, như con của một người Chiên-đà-la bị chặt hai tay, tâm ý rất thấp kém; nó từ thôn này đi đến thôn khác, từ xóm này đi đến xóm khác, những nơi nó đi ngang qua, không có gì bị xâm phạm. Bạch Thế Tôn, cũng như thế, tâm con như con của một người Chiên-đà-la bị đứt tay, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm

trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một người Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì làm sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian? Bạch Thê Tôn, cũng như mặt đât5 dung nạp tát cả đô sạch và đô nhơ, đại tiên, tiêu tiện, nước mũi, nước miêng, mặt đát không phai VI the ma co sự yêu ghét, không lấy làm xấu xa, không xấu hổ, cũng chẳng thẹn thùng. Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy, tâm con như mặt đất kia, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tap, biến

mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như dòng nước, rửa sạch tất cả đồ sạch và đồ nhơ, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng, dòng nước không phải vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm xấu xa, không xấu hổ, cũng chẳng thẹn thùng. Bạch Thê Tôn, con cũng như vậy, tâm con như dòng nước kia, không két, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như ngọn lửa đốt cháy tất cả đồ sạch và đồ nhơ, đại tiện, tiêu tiện, nước mũi, nước miêng, ngọn lửa không vì thê mà có sự yêu ghét, không lấy làm xấu xa, không xấu hổ, cũng chẳng thẹn thùng. Bạch Thế Tôn, tâm con cũng như vậy, tâm con như ngọn lửa kia không kết, không oán, không sân nhuê, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu và an tru. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ây sẽ khinh mạn một vị Phạm hạnh roi đi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vi Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như gió thổi bay đồ sạch và đồ nho, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng, gió vẫn không phải vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm xâu xa, không xâu hô9 cũng chăng thẹn thùng. Bạch Thê Tôn, con cũng vậy, tâm con như ngọn gió kia, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biên mãn tát cả thê gian, thành tựu và an tru. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một vi Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như cây chổi quét sạch tất cả đồ sạch và đồ nhơ, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng, cây chổi vẫn không phải vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm xấu xa, không xấu hổ, cũng chẳng thẹn thùng. Bạch

Thế Tôn, con cũng như vậy, tâm con như cây chổi kia, không kết, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thê gian, thành tựu và an tru. Bạch Thê Tôn, nêu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ây sẽ khinh mạn một vị Phạm hạnh roi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như cái Bô-chiên-ni, chùi lau tất cả đồ sạch và đồ nhơ, đại tiện, tiêu tiện, nước mũi, nước miêng, cái Bô-chiên-ni vân không phải vì thê mà có SỊT yêu ghét, không lay làm xấu xa, không xấu ho, cũng chẳng thẹn thting. Bạch Thê Tôn, con cũng như vậy, tâm con như cái Bô-chiên-ni kia, không két, không oán, không sân nhuế, không não hại, rộng lớn vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi

du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như bình mỡ nứt nẻ cùng khắp, đựng đầy mỡ rồi để dưới ánh nắng mặt trời, chảy rỉ thấm ướt khắp cả; nếu người có mắt đến dứng bát cứ bên nào cũng thây bình mỡ ây nứt nẻ cùng kháp, đựng đầy mỡ rồi đê dưới ánh nắng mặt trời, chảy rỉ khắp, thấm ướt tất cả. Bạch Thế Tôn, con cũng như thê, con thường quan sát thân này có chín lỗ, thường chảy đồ bất tịnh, rỉ khắp, thấm ướt khắp. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một vị Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian. Bạch Thê Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì làm sao con lại khinh mạn một vi có Phạm hạnh rồi du hành trong nhân gian? Bạch Thế Tôn, cũng như một người ưa thh tuổi thiếu niên của mình, tắm gội sạch sẽ, xông thân thể bằng hương hoa, mặc áo trắng, đeo vòng ngọc để trang sức, cạo râu, sửa tóc, đầu đội tràng hoa. Nếu đem ba xác chết, xác chết rắn, xác chết chó và xác một người chết, máu ứ bầm xanh, sình trướng to lên, rất thối tha, rữa nát, nước dơ chảy tràn ra dính đầy cổ họng; người ấy sẽ ôm lòng hổ thẹn, rất ghét đồ nhơ uế đó. Bạch Thế Tôn, con cũng như thế, thường quan sát những chỗ thối tha, không sạch sẽ trong thân này, tâm ôm lòng hổ thẹn, rất ghét vật nhơ uế đó. Bạch Thế Tôn, nếu ai không có thân hành niệm trên thân thì người ấy sẽ khinh mạn một vi Phạm hạnh roi du hành trong nhân gian. Bạch Thế Tôn, con khéo có thân hành niệm trên thân thì sao con lại khinh mạn một vị Phạm hạnh roi du hành trong nhân gian? Lúc ấy, vi Tỳ-kheo kia liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu lễ sát chân Phật và bạch: Bạch Thê Tôn, con xin sám hôi, như người ngu si, như người bát định, như người bất thiện! Vì sao thế? Vì con đã đem lời dối trá để vu báng Tỳ-kheo Xá- lợi-phất, là bậc Phạm hạnh thanh tinh. Bạch Thế Tôn, con nay sám hối tội lỗi, mong Ngài chấp nhận cho! Sau khi đã phát lồ rồi, con sẽ không còn tạo tội nữa.

24. KINH Sư TỬ HỐNG 125

Đức Thế Tôn dạy: Quả thật vậy, này Tỳ-kheo, thầy quả thật như người ngu si, như người bất định, như người bất thiện! Vì sao thế? Vì thầy đã đem lời dối trá, hoàn toàn không chân thật để vu báng Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là bậc Phạm hạnh thanh tịnh. Thầy có thể sám hối tội lỗi, đã phát lồ rồi, sau này sẽ không còn tạo tội nữa. Nêu cór người nào sám hôi tội lôi, đã phát lô rôi5 sau này 9 không còn tạo tội nữa, như thê sẽ được trưởng thành trong Thánh Pháp, Luật mà chăng bị suy giảm. Thê roi, đức Thê Tôn bảo Ton gia Xa-lai-phat răng: Thày nên sớm nhận sự sám hối tội lỗi của người ngu si kia, chớ để Tỳ- kheo ấy lập tức ở trước thầy mà đầu bị vỡ thành bảy mảnh. Tôn giả Xá-lợi-phât vì thương xót Tỳ-kheo kia nên liên nhận sự sám hôi tội lỗi. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

25. KINH THỦY DỤ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo rằng: Này chư Hiền, hôm nay tôi sẽ nói năm pháp trừ não cho các vi, hãy lắng nghe, hãy khéo suy nghĩ! Các vị Tỳ-kheo kia vâng lời, lắng nghe. Tôn giả Xá-lợi-phất nói rằng: Những gì là năm? Này chư Hiên, hoặc một người thân không tịnh hạnh nhưng khẩu có tịnh hạnh, nêu người có trí thây mà sanh phiên giận thì phải nên trừ bo. x 9

Lại nữa, này chư Hiên, hoặc một người khâu có tịnh hạnh nhưng thân không tịnh hạnh, nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì phải nên trừ bỏ. Lại nữa, này chư Hiền, hoặc một người thân không tịnh hạnh, khẩu không tịnh hạnh nhưng tâm có chút tịnh hạnh, nếu người trí thấy mà sanh phiền giận thì phải nên trừ bỏ. Lại nữa, này chư Hiên, hoặc một người thân không tinh hạnh, khâu và ý không tịnh hạnh, nếu người trí có thấy mà sanh phiền giận thì phải nên trừ bỏ. Lại nữa, này chư Hiền, hoặc một người thân tịnh hạnh, khẩu và ý tinh hạnh, nếu người trí thấy mà sanh phiền giận thì phải nên trừ bỏ. Này chư Hiền, hoặc một người thân không tinh hạnh nhưng khẩu tịnh hạnh, nêu người có trí thây mà sanh phiên giận thì nên trừ bỏ như thê nào? Này chư Hiền, cũng như Tỳ-kheo A-luyện-nhã mặc y phấn tảo, thấy áo rách vất trong đống phẩn, hoặc bi đại tiện dơ dáy, hoặc tiểu tiện, nước mũi, nước miếng và các đồ bất tịnh khác thấm dơ, thấy roi tay trái cầm lên, tay phải căng rộng ra, nếu chẳng bị đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng và các đồ bất tinh khác thấm dơ, lại không có rách lủng, liên xép cat lây. Cũng vậy, này chư Hiên, hoặc một người thân không tịnh hạnh nhưng khẩu tịnh hạnh, chớ nghĩ thân không tịnh hạnh của người kia, chỉ nên nghĩ về khau tinh hạnh của người kia; nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì nên đoạn trừ như vậy. Này chư Hiền, hoặc có người khẩu không tịnh hạnh nhưng thân tịnh hạnh, nêu có người trí thây mà sanh phiên giận thì nên trừ bỏ như thê nào? Này chư

Hiền, như ngoài thôn xóm không xa có hồ nước rất sâu, rêu cỏ che lấp, nếu có người đi đến rất nóng bức, phiền muộn, đói khát, thiếu thốn, bi gió nóng bức bách. Người ây đên hô roi cởi áo đê trên bờ, liên nhảy xuống hô, hai tay khoát rêu ra, khoan khoái mặc tình tắm rửa, trừ bỏ sự nóng bức, phiền muộn, đói khát, thiếu thốn. Cũng vậy, này chư Hiền, hoặc một người khẩu không tịnh hạnh nhưng thân tịnh hạnh, đừng nghĩ về khẩu không thanh tịnh của người ấy, chỉ nên nghĩ về thân thanh tịnh của người ấy; nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì nên đoạn trừ như vậy. Này chư Hiền, hoặc một người thân không tịnh hạnh, khẩu không tinh hạnh nhưng tâm có chút ít tinh hạnh, nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì nên trừ bỏ như thế nào? Này chư Hiền, như trên con đường ngã tư có nước trong vết chân trâu đi, nếu có người đi đến, vì quá nóng bức, phiền muộn, đói khát, thiếu thốn, gió nóng bức bách, người ấy nghĩ thế này: “Mặc dù nước trong lỗ chân trâu ở nệ̃ tư đường này ít, nếu ta dùng tay hay lá cây múc lấy thì sẽ quậy thành đục ngau, không the trừ bỏ sự nóng bức vô cùng, phiền muộn, đói khát, thiếu thốn cho ta. Ta hãy nên quỳ xuống, tay và đầu gối áp sát đất, dùng miệng uống nước.99 Người ấy liền quỳ dài xuống, tay và đầu gối áp sát đất, dùng miệng uống nước. Người ấy liền trừ được sự nóng bức vô cùng, phiền muộn, đói khát, thiêu thôn. Cũng vậy, này chư Hiên, hoặc một người thân không tịnh hạnh, khẩu không tịnh hạnh nhưng tâm có chút ít tịnh hạnh, chớ nên nghĩ thân không tịnh hạnh và khẩu không tịnh hạnh của người ấy, chỉ nên nghĩ đến tâm có chút ít tịnh hạnh của người ấy. Này chư Hiền, nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì nên trừ bỏ đi. Này chư Hiền, hoặc một người thân không tịnh hạnh, khẩu và ý không tịnh hạnh, nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì nên trừ bỏ như thế nào? Này chư Hiền, cũng như có người đi xa trên con đường dài, nửa đường mắc bịnh, rất là khốn đốn, héo hắt, cô độc,

không bạn bè, thôn xóm phía sau đã cách xa rồi mà thôn xóm phía trước lại chưa đến. Nếu có người đi đến đứng bên cạnh, thấy người bộ hành này đi xa trên con đường dài, nửa đường mắc binh, rất là khốn đôn, héo hát, một mình không có bạn bè gì cả, thôn xóm phía sau đã cách xa roi mà thôn xóm phía trước thì chưa đến. Người ấy nếu chịu giúp đỡ người này, từ trước cánh đông xa xôi dát đên thôn áp chăm sóc, cho uông thang thuôc hay, bô dưỡng, băng đô ăn ngon mỹ diệu; thì do vậy, bịnh của người ây chác chăn được giảm bớt. Đó là người kia có lòng rất thương xót, mẫn niệm đối với người bịnh này. Cũng vậy, này chư Hiền, hoặc một người thân không tinh hạnh, khẩu và ý không tịnh hạnh, nêu người có trí thây nên nghĩ thê này: này thân không tịnh hạnh, khau và ý không tịnh hạnh, đừng đe cho vị này khẩu và ý không tịnh hạnh mà khi thân hoại mạng chung thẳng đen ác xứ, sanh vào địa ngục. Nêu vị này gặp thiện tri thức sẽ bỏ thân không tịnh hạnh để tu thân tinh hạnh, bỏ khẩu và ý không tịnh hạnh để tu khẩu và ý tịnh hạnh; thì do vậy, vị này sẽ do thân tinh hạnh, khau và ý tinh hạnh nên khi thân hoại mạng chung chắc chắn sanh

lên thiện xứ cho đến khi sanh lên thiên thượng.,, Đó là vị kia có lòng thương xót, mân niệm đôi với vị này; nêu người có trí thây mà sanh lòng phiên giận thì nên đoạn trừ như vậy. Này chư Hiền, hoặc có một người thân tịnh hạnh, khẩu và ý tịnh hạnh, nếu người có trí thấy mà sanh phiền giận thì nên trừ bỏ như thế nào? Này chư Hiền, cũng như ngoài thôn xóm không xa có ho nước tốt, đã trong lại ngọt, đáy sâu bằng phẳng, đầy đặn, cỏ biếc ngập bờ, bốn phía có cây cỏ. Nếu có người đến, rát nóng bức, phiên muộn, đói khát, thiêu thôn, gió nóng bức bách. Người kia đến bờ rồi cởi áo để trên bờ, nhảy xuống hồ, khoan khoái mặc tình tắm rửa, trừ bỏ sự nóng bức, phiền muộn, đói khát, thiếu thon. Cũng vậy, này chư Hiền, hoặc có một người thân tinh hạnh, khẩu và ý tịnh hạnh thường nên nghĩ về thân tịnh hạnh, khâu và ý tinh hạnh của người ây, nêu người có trí thây mà sanh phiền muộn thì nên trừ bỏ đi. Này chư Hiền, tôi vừa nói có năm pháp trừ não, chính là do vậy mà nói. Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn giả dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

26. KINH CÙ-NI-SƯ Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca- lan-đa. Bấy giờ, Tỳ-kheo Cù-ni-sư cũng trú tại thành Vương Xá, ở trong một khu vô sự, cười đùa, kiêu ngạo, tháo động, không chánh niệm, tâm như khỉ vượn. Tỳ-kheo Cù-ni-sư có chút việc nên đến thành Vương Xá. Bây giờ, Tôn giả Xá-lợi-tử cùng với đại chúng Tỳ-kheo sau giờ ngọ thực, vì có chút việc nên vân tập tại giảng đường. Tỳ-kheo Cù-ni-sư sau khi đã làm xong việc trong thành Vương Xá, đi đến giảng đường. Tôn giả Xá-lợi-tử từ đàng xa thấy Cù-ni-sư đi đến, nhân Cù-ni-sư mà bảo các Tỳ-kheo: Này chư Hiền, thầy Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự, phải học sự kính trọng và phải biêt tùy thuận. Này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự, mà phần nhiều không kính trọng, không biết tùy thuận thì sẽ bi các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn: "Vị Hiền giả này sống ở nơi vô sự mà làm gì? Vì sao thế? Vị Hiên giả vô sự này sông ở nơi vô SỊT, nhimg phân nhiêu lại không biêt kính trọng, không biết tùy thuận.,, Nếu vi ấy đến ở trong đại chúng thì cũng bi các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn. Do đó, này chư

Hiền, thầy Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học kính trọng và biết tùy thuận. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học hạnh không cười đùa, không tháo động. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự, mà hay cười đùa, tháo động thì sẽ bi các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn: Hiền giả VÔ sự này sông ở nơi vô sự mà làm gì? Vì sao thê? Vị Hiên giả vô sự sông ở nơi vô sự, nhưng hay cười đùa, tháo dong.99 Nếu vị ấy đến trong đại chúng thì cũng sẽ bị các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học hạnh không cười đùa, không tháo động. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học không nói những vấn đề súc sanh. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự mà nói những vấn đề súc sanh thì sẽ bi các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn: uVị Hiền giả vô Sự này sông ở nơi vô sự mà làm gì? Vì sao thê? Vị Hiên giả vô sự này sông ở nơi vô sự mà hay nói những vấn đề súc sanh." Nếu vị ấy đến trong đại chúng thì cũng sẽ bị các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô Sự sông ở nơi vô sự nên học không nói những vân đê súc sanh.

132 KINH TRUNG A-HÀM

Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học không kiêu ngạo và ít nói. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự, mà hay kiêu ngạo và nói năng nhiều thì sẽ bi các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn: Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự làm gì? Vì sao thế? Vi Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự mà lại hay kiêu ngạo và nói năng nhiêu." Nêu vị ây đên trong đại chúng thì cũng sẽ bị các Tỳ-kheo chỉ trích và cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự song ở nơi vô sự nên học không kiêu ngạo và ít nói. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học giữ gìn các căn. Này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự mà phân nhiêu không chịu thủ hộ các căn thì sẽ bị các Tỳ-kheo chỉ trích và cật vấn: Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự làm gì? Vì sao thế? Vị Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự mà phân nhiêu không chiu giữ gìn các căn/9 Nêu vi ây đên giữa đại chúng thì cũng bị các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học giữ gìn các căn. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học biết tiết độ trong việc ăn uống. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự, mà ham ăn nhiều món, không biết đủ thì sẽ bị các Tỳ-kheo chỉ trích, cật vấn: Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự làm gì? Vì sao thế? Vị Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự, mà ham ăn nhiều món, không biết đủ.,, Nếu vị ấy đến giữa đại chúng thì cũng bị các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn. Do đó? này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học biết tiết độ trong việc ăn uống. Này chư Hiên, Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự nên học tinh tân, không giải đãi. Này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự mà lại không tinh tân, giải đãi thì bị các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn: Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự làm gì? Vì sao thế? Vi Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự, không tinh tân, mà trái lại còn giải di."Nêu vi ây đên giữa đại chúng thì cũng bị các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học tinh tấn, không giải đãi. Này chư Hiên, Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự nên học hạnh chánh niệm và chánh trí. Này chư Hiên, nêu Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự mà không có chánh niệm, không có chánh trí thì bị các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn: "Vi Hiền giả vô sự này sông ở nơi vô sự làm gì? Vì sao thê? Vị Hiên giả vô sự sồng ở nơi vô

sự mà không có chánh niệm, không có chánh trí.,, Nếu vị ấy đến giữa đại chúng thì cũng bi các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ- kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học chánh niệm, chánh trí. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học biết thời và đúng thời, không đi vào thôn để khất thực quá sớm, cũng chẳng trở về quá trễ. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự mà vào thôn ấp để khất thực quá sớm và trở về trễ thì bị các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn: Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự làm gì? Vì sao thế? Vị Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự

nhưng đi vào thôn áp đê khát thực quá sớm, lại còn trở vê trê." Nêu vị áy đên giữa đại chúng cũng thường bi các Tỳ-kheo quở trách, cật van. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học biết thời và đúng thời. Này chư Hiên, Ty-kheo vô sự sông ở nơi vô sự nên học biêt ngôi và ngôi đúng chỗ, không chiếm chỗ ngồi của vi Trưởng lão để bị vị Tỳ-kheo nhỏ quở trách. Này chư Hiên, nêu vi Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự mà chiêm chô ngồi của bậc Trưởng lão để bi Tỳ-kheo nhỏ ạuở trách thì làm cho các Tỳ-kheo quở trách, cật vấn: "Vj Hiền giả vô sự này sông ở nơi vô sự mà làm gi? Vì sao thế? Vị Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự, nhưng lại chiếm chỗ ngoi của bậc Trưởng lão để bi Tỳ-kheo nhỏ quở trách." Nếu vị ấy đến giữa đại chúng thì cũng bị các Tỳ-kheo thường quở trách, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Ty-kheo sống ở nơi vô sự nên biết ngồi và ngồi đúng chỗ. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học cung nhau bàn luận về Luật và A-tỳ-đàm; Vì sao thế? Này chư Hiền, khi Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự và có người đến hỏi về Luật và A-tỳ-đàm. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự mà kh6ng biết trả lời về Luật và A-tỳ-đàm thì bị các Tỳ-kheo thường quở trách, cật van: Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự mà làm gì? Vì sao thế? Vị Hiền giả vô sự này sống ở nơi vô sự nhưng không biết trả lời về Luật và A-tỳ-đàm.^ Nấu vị ấy đến giữa đại chúng thì cũng bị các Tỳ-kheo thường quở trách, cật vấn. Do đó, này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học thảo luận về Luật và A-tỳ-đàm. Này chư Hiên, Tỳ-kheo vô sự sônẸ ở nơi vô sự nên học cùng nhau bàn luận vê tịch tĩnh, giải thoát và ly sác, cho đên vô sác định. Vì sao thê? Này chư Hiền, khi Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự và có người đến hỏi thăm về sự tịch tĩnh, giải thoát và ly sắc, cho đến vô sắc định. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự, mà không biết trả lời về tịch tĩnh, giải thoát và ly sắc, cho đến vô sắc đinh thì bị các Tỳ-kheo thường quở trách, cật vấn: Hiền giả này vô sự sống ở nơi vô sự mà làm gi? Vì sao thế? Vị Hiền giả vô sự sống ở nơi vô sự, nhưng khônệ biết trả lời ve tịch tĩnh, giải thoát và ly sắc, cho đến vô sắc djnh." Nêu vi ây đên giữa đại chúng cũng bị các Tỳ-kheo thường quở trách, cật vân. Do đó9 này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học thảo luận về tịch tĩnh, giải thoát và ly sắc, cho đến vô sắc định. Này chư Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học thảo luận về Lậu tận trí thông. Vì sao thế? Này chư Hiền, khi Tỳ-kheo vo sự sống ở nơi vô sự, hoặc có người đến hỏi về Lậu tận trí thông. Này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự mà không biết trả lời về Lậu tận trí thông thì bị các Tỳ-kheo thườnẹ quở trách, cật vấn: "Hiền ệiả vô sự này sống ở nơi vô sự mà làm gì? Vì sao thê? Vì Hiên giả vô sự này sông ở nơi vô sự mà không biết trả lời về Lậu tận trí thong?5 Nếu vị ấy đến giữa đại chúng thì cũng bi các Tỳ-kheo thường quở trách, cật vấn. Do đó? này chư

Hiền, Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự nên học thảo luận về Lậu tận trí thông.

134 KINH TRƯNG A-HÀM

LÚC ấy, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng hiện diện trong đại chúng. Tôn giả Đại Mục-kiền-liên thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lợi-tử, chỉ những Tỳ-kheo vô sự sống ở nơi vô sự, mới nên học những pháp như vậy, chứ không phải là những Tỳ-kheo ở giữa người đời sao? Tôn giả Xá-lợi-tử trả lời: Thưa Tôn giả Đại Mục-kiên-liên, Tỳ-kheo vô sự sông ở nơi vô sự còn nên học những pháp như vậy, huống gì là Tỳ-kheo sống giữa nhân gian? Như vậy, hai vị Tôn giả cùng khen ngợi, tán thán lẫn nhau: "Lành thay!" Sau khi nghe điêu đã nói, họ từ chô ngôi đứng dậy mà đi. Kính trọng, không cười cợt, Không phiếm luận, kiêu ngạo, Giữ căn, ăn biết đủ, Tinh tấn, chánh niệm, trí, Biết thời, ngồi đúng chỗ, Thảo luận Luật, Tỳ-đàm? Và tịch tĩnh, giải thoát, Lậu tận thông, cũng vậy.

27. KINH PHẠM CHÍ ĐÀ-NHIÊN r 1, Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa, cùng đông đủ đại chúng Tỳ-kheo đang an cư mùa mưa. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lê-tử đang ở nước Xá-vệ cũng an cư mùa mưa. Lúc ấy? có một vị Tỳ-kheo đang ở thành Vương Xá sau khi trải qua ba tháng an cư mùa mưa xong, vá sửa lại các y, rồi khoác y, ôm bát từ thành Vương Xá đi đến nước Xá-vệ ở trong vườn Thắng Lâm, vườn cấp Cô Độc. Vị Tỳ-kheo ấy đi đến chỗ Tôn giả Xá-lê-tử, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Tôn giả rồi lui ngồi một bên. Tôn giả Xá-lê-tử hỏi: Này Hiên giả, Hiên giả từ đâu đên và an cư mùa mưa ở đâu? Vị Tỳ-kheo kia trả lời: Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, tôi từ thành Vương Xá đến đây và an cư tại thành Vương Xá. Này Hiền giả, đức Thế Tôn an cư tại thành Vương Xá, pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường không? Thật vậy, thưa Tôn giả Xá-lê-tử, đức Thế Tôn an cư tại thành Vương Xá, pháp thể được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái và khí lực bình thường. Này Hiền giả, đại chúng Tỳ-kheo và đại chúng Tỳ-kheo-ni an cư mùa mưa tại thành Vương Xá, pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, có thường muốn thăm viếng đức Phật và có mong muốn được nghe pháp không? Thật vậy, thưa Tôn giả Xá-lê-tử, đại chúng Tỳ-kheo và đại chúng Tỳ- kheo-ni an cư mùa mưa tại thành Vương Xá, pháp the được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, có thường muốn thăm viêng đức Phật và mong muôn được nghe pháp. Này Hiền giả, chúng ưu-bà-tắc và chúng ưu-bà-di tại thành Vương Xá, thân the có được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, có thường muốn thăm viếng đức Phật và mong muốn được nghe pháp không? Thật vậy, thưa Tôn giả Xá-lê-tử, chúng ưu-bà-tắc và chúng ưu-bà-di tại thành Vương Xá, thân thể được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại

136 KINH TRUNG A-HÀM

thoải mái, khí lực bình thường, có thường muôn thăm viêng đức Phật và mong muốn được nghe pháp. -Này Hiền giả, tất cả Sa-môn5 Phạm chí dị học an cư mùa mưa tại thành Vương Xá, thân thể có được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải

mái, khí lực bình thường, có thường muốn thăm viếng đức Phật và có mong muốn được nghe pháp không? Thật vậy, thưa Tôn giả Xá-lê-tử? tất cả Sa-môn, Phạm chí dị học an cư mùa mưa tại thành Vương Xá, thân thể được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, thường muốn thăm viếng đức Phật và mong muốn được nghe pháp. Ton gia Xá-le-tử lại hỏi: Này Hiền giả, tại thành Vương Xá có một Phạm chí tên là Đà-nhiên, vốn là bạn của tôi trước kia, khi tôi chưa xuất gia, Hiền giả có biết vị ấy không? - Thưa có biết. Này Hiền giả, Phạm chí Đà-nhiên ở thành Vương Xá, thân thể có được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, có thường muốn thăm viếng đức Phật và có mong muốn được nghe pháp không? Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, Phạm chí Đà-nhiên ở thành Vương Xá, thân thể được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, nhưng không muốn thăm viếng đức Phật và không ưa nghe pháp. Vì sao thế? Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, Phạm chí Đa-nhiên không tinh tấn, phạm các cấm giới. Vì ông ta dựa thế vào quốc vương đến lừa gạt các Phạm chí, cư sĩ; dựa thế vào , n. k • • các Phạm chí, cư sĩ đê lừa gạt quôc vương. Tôn giả Xá-lê-tử nghe rồi, và ba tháng an cư mùa mưa ở nước Xá-vệ đã trải qua, sau khi vá sửa các y, Tôn giả khoác y, ôm bát từ nước Xá-vệ đi đến thành Vương Xá, ở trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lê-tử khoác y, ôm bát vao thành Vương Xá9 lần lượt đi khất thực. Sau khi khất thực xong, Tôn giả đi đến nhà của Phạm chí Đà-nhiên. Lúc ấy, Phạm chí Đà-nhiên từ nhà ra đi, đến bên dòng suối, khu cư ngụ để hành hạ dân chúng. Phạm chí Đà-nhiên từ xa trông thấy Tôn giả Xá-lê-tử? liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa áo, chắp tay hướng đến Tôn giả Xá-lê-tử mà tán thán rang: Kính chào Xá-lê-tử! Đã lâu rồi, Xá-lê-tử không đến đây. Rồi Phạm chí Đà-nhiên, với lòng tôn kính dìu Tôn giả Xá-lê-tử dẫn vào nhà, trải giường đẹp mà mời ngồi. Tôn giả Xá-lê-tử liền ngồi trên giường đó. Phạm chí Đà-nhiên thấy Tôn giả Xá-lê-tử đã ngồi xuống, bèn bưng một cái châu băng vang mơi Ton giả Xa-lê-tử ăn. Ton giả Xá-le-tử noi: -Thôi, thôi, Đà-nhiên! Chỉ trong lòng vui mừng là đủ.

27. KINH PHẠM CHÍ ĐÀ-NHIÊN 137

Phạm chí Đà-nhiên lại mời ăn lần thứ hai, rồi lần thứ ba. Tôn giả Xá-lê-tử cũng lần thứ hai rồi làn thứ ba nói: Thôi, thôi, Đà-nhiên! Chỉ trong lòng vui mừng là đủ. Lúc đó, Phạm chí Đà-nhiên hỏi: r ?

-Này Xá-lê-tử, cớ gì vào nhà như thê này mà lại chăng chịu ăn? Ngài Xá-lê-tử trả lời: Này Đà-nhiên, ông không tinh tân lại phạm vào các giới câm, dựa thê r 9 \ • -i < quôc vương đê lường gạt các Phạm chí, cư sĩ; roi dựa thê các Phạm chí, cư sĩ đê lừa gạt quôc vương. Phạm chí Đà-nhiên trả lời: Xá-lê-tử nên biêt, nay ta còn sông tại gia, lây gia nghiệp làm bôn phận; tôi còn phải lo cho mình được an ổn, cung dưỡng cha mẹ? săn sóc vợ con, cung cấp nô tỳ, phải nộp thuế cho vua, thờ tự thiên thần, cúng tế tổ tiên và còn phải bố thí các Sa-môn, Phạm chí để sau này sanh lên cõi trời, mong được trường thọ, được quả báo an lạc. Này Xá-lê-tử, tất cả các việc ấy không thể nào bỏ đi để chuyên theo giáo pháp. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lê-tử bảo: Này Đà-nhiên, nay tôi hỏi ông, tùy sự hiểu biết mà trả lời. Này Đà-nhiên, ông nghĩ thê nào, nêu có người vì cha mẹ mà tạo tác

việc ác, vì tạo ác nên khi thân hoại mạng chung đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; sanh vào địa ngục rồi, khi ngục tốt bắt trói hành hạ rất khổ sở, người ấy hướng về ngục tốt mà nói thế này: "Nên biết, chớ hành hạ tôi! Vì sao thế? Tôi đã vì cha mẹ mới tạo các việc Se." Thê nào, này Đà-nhiên, người ây có thê nào từ ngục tót thoát khỏi sự khổ sở ấy không? Phạm chí Đà-thiên trả lời: - Không thể vậy! Này Đà-nhiên, ông nghĩ thê nào, nêu có người vì vợ con mà tạo tác việc ác, vì tạo ác nên khi thân hoại mạng chung đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; sanh vào địa ngục rồi, khi ngục tốt bắt trói hành hạ rất khổ sở, người ấy hướng về ngục tốt mà nói thế này: "Nên biết, chớ hành hạ tôi! Vì sao thế? Tôi đã vì vợ con mới tạo các việc ác." Thê nào, này Đà-nhiên, người ây có thê nào từ ngục tốt thoát khỏi sự khổ sở ấy không? Phạm chí Đà-nhiên trả lời: -Không thể vậy! Này Đà-nhiên, ông nghĩ thê nào, nêu có người vì nô tỳ mà tạo tác việc ác, vì tạo ác nên khi thân hoại mạng chung đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; sanh vào địa ngục rồi, khi ngục tốt bắt trói hành hạ rất khổ sở, người ấy hướng về ngục tốt mà nói thế này: "Nên biết, chớ hành hạ tôi! Vì sao thế? Tôi đã vì nô

• r e e < 7 r tỳ mới tạo các việc ác." Thê nào, này Đà-nhiên, người ây có thê nào từ ngục tót thoát khỏi sự khổ sở ấy không? Phạm chí Đà-nhiên trả lời: - Không thể vậy! Này Đà-nhiên, ông nghĩ thế nào, nếu có người vì quốc vương, vì thiên thần, vì tổ tiên, vì Sa-môn, Phạm chí mà tạo các việc ác, vì tạo ác nên khi thân hoại mạng chung đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; sanh vào địa ngục rồi, khi ngục tốt bắt trói hành hạ rất khổ s&, người ấy hướng về ngục tốt mà nói thế này: "Nên biết, chớ hành hạ tôi! Vì sao thế? Tôi đã vì quốc vương, vì thiên thần, vì tổ tiên, vì Sa-môn, Phạm chí mà tạo các việc C."Thế nào, này Đà-nhiên, người ấy có thể nào từ ngục tốt thoát khỏi sự khổ sở ấy không? - Không thể vậy! Này Đà-nhiên, một tộc tánh tử vẫn có thể như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của để tôn trọng, kính phụng, hiếu dưỡng cha mẹ, làm các việc phước đức, chứ chẳng gây ác nghiệp. Này Bà-nhiên, nêu một tộc tánh tử vân có thê như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của để tôn trọng, kính phụng, hiếu dưỡng cha mẹ, làm các nghiệp phước đức, chứ chẳng gây ác nghiệp; người ấy được cha mẹ thương yêu và nói thế này: "Mong cho con được mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao? Vì ta nhờ con nên được an ổn5 khoái lạc." Này Đà-nhiên, nếu người nào được cha mẹ thương yêu rất mực, người đó công đức càng ngày càng tăng thêm, không bao giờ suy giảm. Này Đà-nhiên, một tộc tánh tử có thể như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của, yêu thương, cung cấp và săn sóc vợ con, làm các nghiệp phước dức, chứ chẳng gây ác nghiệp. Này Đà-nhiên, nếu một tộc tánh tử như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của, yêu thương, cung cấp và săn sóc vợ con, làm các nghiệp phước đức, chứ không gây ác nghiệp thì người ấy được vợ con tôn trọng và nói thế này: "Mong cho Tôn trưởng được mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao vậy? Vì ta nhờ Tôn trưởng nên được an ổn, khoái lac.99 Này Đà-nhiên, nếu người nào được vợ con tôn trọng rất mực, người đó công đức ngày càng tăng thêm, không bao giờ suy giảm. Này Đà-nhiên, một tộc tánh tử có thể như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của, thương xót, chu cấp, săn sóc nô tỳ, làm các nghiệp phước đức, chứ không gây ác nghiệp. Này Đà-nhiên, nếu có tộc tánh tử như pháp, như nghiệp, như

công đức mà làm ra tiền của, thương xót, chu cấp, săn sóc nô tỳ, làm các nghiệp phước đức, chứ không gây ác nghiệp thì người ấy được nô tỳ tôn trọng và nói thế này: “Mong cho Đại gia được mạnh khỏe, song lâu vô cùng! Vì sao vậy? Vì nhờ Đại gia mà chúng tôi được an ổn.,, Này Đà-nhiên, nếu người nào được nô tỳ rất mực tôn trọng, công đức người ấy ngày tăng thêm, không bao giờ suy giảm.

Này Đà-nhiên, một tộc tánh tử có thể như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của, tôn trọng, cúng dường các vị Sa-môn5 Phạm chí, làm các nghiệp phước đức, chứ không gây ác nghiệp. Này Đà-nhiên5 nếu có tộc tánh tử như pháp, như nghiệp, như công đức mà làm ra tiền của, tôn trọng, cúng dường các vị Sa- môn, Phạm chí, làm các nghiệp phước đức, chứ không gây ác nghiệp thì người ấy được các vị Sa-môn, Phạm chí yêu mến rất mực và nói thế này: "Mong cho thí chủ mạnh khỏe, sống lâu vô cùng! Vì sao vậy? Vì ta nhờ thí chủ mà được an ổn, khoái lạc.” Này Đà-nhiên, nếu người nào được Sa-môn? Phạm chí yêu mến rất mực thì công đức người ấy ngày càng tăng thêm, không bao giờ suy giảm. Bấy giờ, Phạm chí Đà-nhiên liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai sửa áo, chắp tay hướng về Tôn giả Xá-lê-tử? mà thưa: Thưa Ton giả Xá-lê-tử, tôi có người vợ yêu quý tên là Đoan Chánh. Tôi vì say mê bà ấy nen đã phóng dật, tạo quá nhiều các nghiệp tội lỗi. Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, bắt đầu từ nay tôi bỏ người vợ Đoan Chánh kia, xin quy y với Tôn giả Xá-lê-tử! Tôn giả Xá-lê-tử trả lời: Này Đà-nhiên, ông đừng quy y nơi tôi! Ông nên tự quy y nơi Phật, là bậc tôi quy y. Phạm chí Đà-nhiên thưa: Thưa Tôn giả Xá-lStử, từ hôm nay, tôi xin quy y Phật, Pháp và đại chúng Tỳ-kheo! Cúi mong Thể Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, kể từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến khi mạng chung! Thế rồi, Tôn giả Xá-lê-tử thuyết pháp cho Phạm chí Đà-nhiên, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện để thuyết pháp, khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ, Tôn giả Xá-lê-tử liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi đến thành Vương Xá. ở đây được vài ngày, Ngài xếp y, ôm bát, từ thành Vương xá ra đi, đến Nam Sơn, ở trong rừng Thi-nhiếp-hòa thuộc phía Bắc thôn Nam Sơn. Bấy giờ, có một vị Tỳ-kheo đi đến thành Vương Xá, ở đây qua được vài ngày, xếp y, ôm bát, từ thành Vương Xá ra đi, cũng đi đến Nam Sơn, trụ trong rừng Thi-nhiếp-hòa, thuộc phía Bắc thôn Nam Sơn. Rồi vi Tỳ-kheo ấy đi đến Tôn giả Xálê-tử, cúi đầu đảnh lễ dưới chân và ngồi sang một bên. Tôn giả Xá-lê-tử hỏi: Hiền giả từ nơi nào tới đây và tru ở đâu? Vị Tỳ-kheo ấy trả lời: Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, tôi từ thành Vương Xá đến và trú ở thành Vương Xá. Ton gia Xa-lê-tử lại hỏi: Này Hiền giả, Hiền giả có biết Phạm chí tên là Đà-nhiên ở thành Vương Xá, vốn là bạn của tôi xưa kia, lúc tôi chưa xuất gia không?

- Thưa, có biết! Này Hiền giả, Phạm chí Đà-nhiên ở thành Vương Xá, thân thể có được an khang, mạnh khỏe, không bệnh tật, đi lại thoải mái, khí lực bình thường, có thường muốn thăm viếng đức Phật và mong muôn được nghe pháp không? Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, Phạm chí Đà-nhiên thường đến thăm viếng đức Phật và mong muốn được nghe pháp nhưng không được mạnh khỏe, khí lực dần dần suy yếu. Vì sao vậy? Thưa

Tôn giả Xá-lê-tử, hiện giờ Phạm chí Đà-nhiên mang tật bệnh rát khôn khô, nguy hiêm, không chừng do đó có thê mạng chung. Tôn giả Xá-lê-tử nghe xong lời ấy, liền xếp y, ôm bát từ Nam Sơn ra đi, đến thành Vương Xá, tru trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lê-tử khoác y, ôm bát đi đến nhà của Phạm chí Đà-nhiên. Phạm chí Đà-nhiên từ đàng xa trong thấy Tôn giả Xá-lê-tử đi đến, muốn từ giường đưng dậy. Tôn giả Xá-lê-tử thấy Phạm chí Đà-nhiên muốn từ giường đứng dậy, liền ngăn ông ấy rằng: -Này Phạm chí Đà-nhiên, ông cứ nằm, đừng đứng dậy! Đã có giường khác đây rồi, tôi sẽ ngồi riêng. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lê-tử liền ngồi xuống giường ấy, ngồi rồi hỏi: -Hôm nay căn bệnh ra sao? Ăn uống được nhiều ít? Sự đau đớn bớt dần, không đến nỗi tăng thêm chăng? Đà-nhiên trả lời: —Căn bệnh rát là khôn đôn, ăn uông chăng được gì cả, sự đau đớn chỉ tăng thêm mà không cảm thấy giảm bớt tí nào. Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, giống như người lực sĩ đem con dao bén nhọn đâm vào đầu, chỉ sanh sự khổ sở quá mức thôi. Đầu tôi hôm nay nhức nhối címg giống như vậy. Thưa Tôn giả Xá-lê-tử? cũng như lực sĩ lấy sợi dây thừng chắc đem quấn riết chung quanh đầu, chỉ sanh sự khổ sở quá mức. Đầu tôi hôm nay nhức nhối cũng giống như vậy. Thưa Tôn giả Xá-lê-tử? cũng giống như người mổ trâu đem con dao bén mổ bụng trâu, chỉ sanh sự khổ sở quá mức. Bụng tôi hôm nay đau quặn cũng giống như vậy. Thưa Tôn giả Xá-lê-tử, cũng như hai người lực sĩ bắt một người ốm yếu đem nướng trên ngọn lửa, chỉ sanh ra sự đau đớn cùng cực. Thân thể tôi hôm nay đau đớn, cả mình sanh ra khổ sở, chỉ tăng thêm chứ không giảm bớt, cũng giống như vậy. Tôn giả Xá-lê-tử bảo: Này Đà-nhiên, bây giờ tôi hỏi ông, tùy sự hiểu biết mà ông trả lời. Này Phạm chí Đà-nhiên5 ông nghĩ thế nào, địa ngục và súc sanh nơi nào tốt đẹp hơn? Đà-nhiên trả lời: Súc sanh tốt đẹp hơn. -Này Đà-nhiên5 súc sanh và nga quỷ, loài nào tốt đẹp hơn? -Nga quỷ tót đẹp hơn.

27. KINH PHẠM CHÍ ĐÀ-NHIÊN 141

Này Đà-nhiên, nga quỷ so với người, loài nào tốt đẹp hơn? Loài người tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên, người và Tứ Thiên Vương, cõi nào tốt đẹp hơn? Tứ Thiên Vương tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên, Tứ Thiên Vương và Tam Thập Tam thiên, cõi nào tốt đẹp hơn? Tam Thập Tam thiên tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên, Tam Thập Tam thiên và Diệm-ma thiên, cõi nào tốt đẹp hơn? Diệm-ma thiên tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên, Diệm-ma thiên và Đâu-suất-đà thiên, cõi nào tốt đẹp hơn? Đâu-suất-đà thiên tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên, Đâu-suất-đà thiên và Hóa Lạc thiên, cõi nào tốt đẹp hơn? Hóa Lạc thiên tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên, Hóa Lạc thiên và Tha Hóa Lạc thiên, cõi nào tốt đẹp hơn? - Tha Hóa Lạc thiên tốt đẹp hơn. Này Đà-nhiên? Tha Hóa Lạc thiên và Phạm thiên, cõi nào tốt đẹp hơn? Phạm thiên tốt đẹp hơn cả! Phạm thiên là tối thắng! Tôn giả Xá-lê-tử bảo: Này Đà-nhiên, đức Thế Tôn là bậc Tri Kiến, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, có nói về bốn Phạm thất. Nếu một tộc tánh nam hay tộc tánh nữ nào tu tập, tu tập nhiều, đoạn dục, xả dục niệm thì khi thân hoại mạng chung, sẽ sanh lên cõi Phạm thiên. Những gì là bốn? Này Đà-nhiên, đa văn Thánh đệ tử có tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trú. Cũng vậy, với hai, ba, bốn phương, tứ duy và thượng hạ thấu khắp tất cả; tâm tương ưng với từ, không thù, không oán, không sân hận, không não hại, bao la quảng đại, vô lượng, khéo tu tập, biến

mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Cũng thế, tâm tương ưng với bi, hỷ và xả, không thù, không oán, không sân hận, không não hại, bao la quảng dại, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn khắp tất cả thế gian, thành tựu và an trú. Nay Da-nhien, đó là đức Thế Tôn, bậc Tn Kiến, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác nói về bốn Phạm thất. Nếu một tộc tánh nam hay tộc tánh nữ nào tu tập, tu tập nhiều, đoạn dục, xả dục niệm thì khi thân hoại mạng chung sanh lên cõi Phạm thiên. Bây giờ, sau khi giáo hóa cho Đà-nhiên? nói vê pháp Phạm thiên, Tôn giả Xá-lê-tử từ chỗ ngồi đứng dậy và đi. Tôn giả Xá-lê-tử từ thành Vương Xá đi ra, chưa đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa; đang lúc nửa đường ấy, Phạm chí Đà- nhiên nhờ tu tập bốn Phạm thất, đoạn dục, xả dục niệm nên khi thân hoại mạng chung được sanh lên cõi Phạm thiên.

142 KINH TRUNG A-HÀM

Bấy giờ, đức Phật thuyết pháp cho vô lượng đại chúng đang vây quanh trước sau. Đức Thế Tôn thấy Tôn giả Xá-lê-tử từ đàng xa đi đến, liền nói với các Tỳ-kheo: Tỳ-kheo Xa-lê-tử là bậc thông huệ, tốc huệ, tiệp huệ, lợi huệ, quảng huệ, thâm huệ, xuất yếu huệ, minh đạt huệ, biện tài huệ. Tỳ-kheo Xá-lê-tử đã thành tựu thật huệ. Tỳ-kheo Xá-lê-tử đã giáo hóa Phạm chí Đà-nhiên, đã nói về pháp Phạm thiên, roi vê đây. Nêu được giáo hóa cao hơn nữa thì người kia mau biêt pháp, như pháp. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lê-tử đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn bảo: Này Xá-lê-tử, vì sao thầy không giáo hóa Phạm chí Đà-nhiên bằng một pháp cao hơn Phạm thiên? Nêu thây giáo hóa cao hơn thì người kia sẽ mau biêt pháp, như pháp. Tôn giả Xá-lê-tử thưa: Bạch đức Thế Tôn, các Phạm chí mải miết ái trước Phạm thiên, ưa thích Phạm thiên, cho Phạm thiên là rốt ráo, Phạm thiên là tôn quý, thật có Phạm thiên, là Phạm thiên của họ. Do đó, bạch Thế Tôn, con đã giáo hóa như vậy! Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Xá-lê-tử và vô lượng trăm ngàn đại chúng sau khi nghe Phật nói xong, hoan hỷ phụng hành.

28. KINH GIÁO HÓA BỆNH Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp cò Độc. Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc mang bệnh hiểm nghèo. Lúc ấy, trưởng giả Cấp Cô Độc bảo một người sứ giả rằng: Ngươi hãy đi đến chỗ đức Phật, vì ta mà cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Thế Tôn, thăm hỏi đức Thế Tôn, xem pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Rồi nói như vầy: 'Trưởng giả cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật, thăm hỏi đức Thế Tôn pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường kh6ng." Sau khi ngươi đã vì ta ma thăm hoi đức The Ton roi, hãy đi đen cho Ton giả Xa-lợi-phât9 hãy VI ta mà đảnh lễ dưới chân ngài, rồi hỏi thăm Tôn giả pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Rồi nói như vầy: "Trưởng giả cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ dưới chân Tôn giả Xá-lợi-phất5 thăm hỏi pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Thưa Tôn giả Xá-lợi- phất, trưởng giả cấp Cô Độc đang mang tật bệnh rất hiểm nghèo, nay đã đến hồi nguy kịch. Trưởng giả cấp Cô Độc với tâm chí thiết, rất muốn được gặp Tôn giả Xá-lợi-phât, nhưng cơ thê quá sức yêu đuôi,

không còn chút khí lực đê đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất được. Lành thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Xin ngài hãy vì lòng từ mẫn, mong ngài đến nhà trưởng giả cấp Cô E)0c!” Bấy giờ, sau khi vâng lãnh lời dạy của trưởng giả cấp Co Độc, sứ giả liền đi đến chỗ đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật, rồi đứng sang một bên, thưa rang: Bạch đức Thế Tôn, trưởng giả cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ dưới chân đức Phật, thăm hỏi đức Thế Tôn pháp thể có được an khang, mạnh khỏe, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Đức The Ton bao sư giả: Mong cho trưởng giả Cáp Cô Độc an ôn, khoái lạc! Mong cho chư thiên, a-tu-la, kiền-tháp-hòa, la-sát và tất cả chủng loại khác, thân thể được an ổn, khoái lạc!

144 KINH TRUNG A-HÀM

Bấy giờ, sứ giả nghe Phật dạy như thế, khéo léo thọ trì, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật, đi quanh ba vòng rồi đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất, cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi ngồi sang một bên, thưa: Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, trưởng giả cấp Cô Độc cúi đầu đảnh lễ dưới chân Tôn giả Xá-lợi-phât, xin thăm hỏi Tôn giả pháp thê có được an khang, mạnh khỏe, không tật bệnh, đi đứng thoải mái, khí lực có được bình thường không? Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, trưởng giả cấp Cô Độc đang mang tật bệnh rất hiểm nghèo, nay đã đến hồi nguy kịch. Trưởng giả cấp Cô Độc với tâm chí thiêt, rát muôn được gặp Tôn giả Xá-lợi-phât5 nhưng cơ thê quá sức yêu đuôi, không còn chút khí lực để có thể đi đến chỗ Tôn giả Xá-lợi-phất được. Lành thay, Tôn giả Xá-lợi-phất! Xin ngài hãy vì lòng từ mẫn, mong ngài đến nhà trưởng giả cấp Cô Độc! Tôn giả Xá-lợi-phất liền im lặng nhận lời. Bấy giờ, sứ giả biết rằng Tôn giả Xá-lợi-phất đã im lặng nhận lời, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh lễ, đi quanh ba vòng rồi ra về. Sau khi đêm đã qua, vào lúc sáng sớm, Tôn giả Xá-lợi-phất khoác y, ôm bát, đi đến nhà trưởng giả cấp Cô Độc. Trưởng giả cấp Cô Độc thấy Tôn giả Xá-lợi-phất từ đàng xa đi đến, muốn từ giường ngồi dậy. Tôn giả Xá-lợi-phất thấy vị trưởng giả ấy muốn từ giường ngồi dậy, liền cản lại: Này trưởng giả, chớ ngôi dậy! Này trưởng giả, chớ ngôi dậy! Còn giường khác dây, tôi sẽ ngồi riêng. Tôn giả Xá-lợi-phất liền ngồi lên giường ấy, ngồi rồi hỏi rằng: Bệnh trạng của trưởng giả hôm nay thế nào? Ăn uống được nhiều ít? Sự đau đớn giảm dần, không đến nỗi tăng thêm chăng? Trưởng giả trả lời: Bệnh trạng của con rất nguy hiểm, ăn uống chẳng được gì cả, sự đau đớn chỉ tăng thêm mà không cảm thấy giảm chút nào. Tôn giả Xá-lợi-phất bảo: Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, thành tựu bất tín thì khi thân hoại mạng chung sẽ đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có sự bất tín mà chỉ có lòng tin cao thượng. Này trưởng giả, nhờ lòng tin cao thượng ấy nên sẽ diệt được sự đau nhức khổ sở, sanh ra khoái lạc vô cùng, hoặc do lòng tin cao thượng ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-nahàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thế? Nếu là kẻ phàm phu ngu si, do ác giới, khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có ác giới mà chỉ có thiện giới. Trưởng giả nhân có thiện giới ấy nên sẽ tiêu diệt sự đau đớn khổ sở, sanh ra sự khoái

28. KINH GIÁO HÓA BỆNH 145

lạc VÔ cùng, hoặc do thiện giới ấy sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm5 vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thế? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, do không có đa văn, khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả chưa hề có sự không đa văn mà chỉ có đa văn. Trưởng giả nhân có đa văn ấy nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thê? Vì nêu là kẻ phàm phu ngu si, nhân có xan tham nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có xan tham mà chỉ có huệ thí. Trưởng giả nhân có huệ thí ấy nên sẽ tiêu diệt thống khổ, sanh ra khoái lạc vô cùng, hoặc nhân huệ thí ấy nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, nhân có ác tuệ nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có ác tuệ mà chỉ có thiện tuệ. Trưởng giả do có thiện tuệ nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thế? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, nhân có tà kiến nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có tà kiến mà chỉ có chánh kiến. Trưởng giả nhân có chánh kiến nên sẽ chấm dứt đau đớn khổ sở, hoặc nhân có chánh kiến nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thế? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, nhân có tà chí, khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có tà chí mà có chánh chí. Trưởng giả nhân có chánh chí nên sẽ diệt trừ được thống kho, sanh ra khoái lạc vô cùng, hoặc nhân có chánh chí nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, do có tà giải thoát nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không hề có tà giải thoát mà có chánh giải thoát. Trưởng giả nhân có chánh giải thoát nên sẽ tiêu diệt được sự thống khổ, sanh ra khoái lạc vô cùng, hoặc nhân có chánh giải thoát nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm9 vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao vậy? Vì nếu là kẻ phàm phu ngu si, do có tà thoát nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến c xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả vốn không có tà thoát mà chỉ có chánh thoát. Trưởng giả nhân có chánh thoát nên sẽ châm dứt sự thông khô, sanh ra

khoái lạc vô cùng, hoặc nhân có chánh thoát nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao thê? Vì nêu là kẻ phàm phu ngu si, do có tà trí nên khi thân hoại mạng chung, đi thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục; còn trưởng giả không có tà trí mà chỉ có chánh trí. Trưởng giả nhân có chánh trí nên sẽ chấm dứt sự thống khổ, sanh ra khoái lạc vô cùng, hoặc nhân có chánh trí nên sẽ chứng quả Tư-đà-hàm hay quả

A-na-hàm, vì trưởng giả vốn đã chứng quả Tu-đà-hoàn. Bấy giờ, bệnh trạng của trưởng giả liền được thuyên giảm, bình phục như CŨ, đang năm liên ngôi dậy, khen Tôn giả Xá-lợi-phất răng: Hay thay, hay thay! Ngài thuyết pháp cho bệnh nhân rất kỳ, rất lạ. Thưa Tôn giả Xá-lọd-phất, khi con nghe xong bài pháp giáo hóa cho bệnh nhân ấy, liên châm dứt hãn thông khô, sanh ra khoái lạc vô cùng. Thưa Tôn giả Xá-lợi- phát, bây giờ bệnh của con đã thuyên giảm han, bình phục như cũ. Thưa Tôn . o [" 5 r giả Xá-lợi-phât5 trước kia, nhân có chút việc cân làm, con đi đên thành Vương Xá, tru tạm trong nhà của một trưởng giả. Lúc ấy, vi trưởng giả kia, buổi sáng hôm sau sẽ cúng dường cho đức Phật và đại chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, qua đêm ây, lúc trời gân sáng, vị trưởng giả kia sai con cháu, nô tỳ, sứ giả và quyên thuộc: uCác ngươi hãy dậy sớm để cùng nhau bày biện, trang hoàng.,, Những người kia đều vâng lời, cùng nhau sắp xếp việc bếp núc, bày biện cỗ bàn với những loại ngon lành; còn trưởng giả đích thân trải bày một chỗ ngồi cao, trang nghiêm vô lượng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 sau khi thấy vậy, con liền nghĩ thế này: "H6m nay, vị trưởng giả này vì việc hôn nhân, hay việc lễ hội rước dâu, hay việc thỉnh quốc vương, hay việc mời đại thần mà lại sắm sửa tiệc cơm, mở cuộc đãi đằng lơn như vậy?,, Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, suy nghĩ như vậy rồi, con liền hỏi vị trưởng giả kia răng: - Ông vì việc hôn nhân, hay việc lễ hội rước dâu, hay việc thỉnh quốc vương, hay việc mời đại thần mà lại sắm sửa tiệc cơm, mở cuộc đãi đằng lớn như vậy? Lúc ấy, vị trưởng giả kia trả lời con rằng: -Tôi không phải vì việc hôn nhân, cũng không phải rước dâu, không phải lễ hội, không phải thỉnh quốc vương và mời đại thần, nhưng tôi sắm sửa tiệc cơm, mở cuộc đại thí là vì sáng mai tôi sẽ cúng dường cho đức Phật và đại chúng Tỳ-kheo. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, vì con chưa từng nghe đến danh hiệu đức Phật nên khi nghe rồi, toàn thân lông dựng ngược. Con liền hỏi rằng: Trưởng giả nói Phật, vậy thế nào là Phật?

28. KINH GIÁO HÓA BỆNH 147

LÚC đó, vi trưởng giả kia liền trả lời con rằng: Ông chưa được nghe sao? Có một vị dòng dõi họ Thích, từ giã dòng họ Thh, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa với lòng tin chí thiết, lìa bỏ gia đình, sống không nhà để học dạo, chứng quả vô thượng Chánh đẳng Chánh giác; vị ấy gọi là Phạt. Con lại hỏi rằng: Trưởng giả vừa nói đại chúng, vậy thê nào là đại chúng? Bây giờ, vị trưởng giả kia trả lời con răng: -Còn có rất nhiều vị, có dòng họ và danh hiệu khác, cũng cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa với lòng tin chí thiết, lìa bỏ gia đình, sống không nhà để theo đức Phật học đạo. Những vị ấy gọi là đại chúng. Đức Phật và đại chúng ấy là những bậc tôi sáp thỉnh đen* Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con lại hỏi vị trưởng giả kia rằng: Đức Thế Tôn bây giờ đang ở nơi nào? Tôi muốn đến yết kiến. Bây giờ, vị trưởng giả kia trả lời con răng: Đức Thế Tôn đang ở tại thành Vương Xá, trong Trúc Lâm, vườn Ca-lan- đa, ông có muốn đến đó thì cứ tùy tiện. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, lúc ấy con nghĩ thế này: “Mong cho chóng sáng để lập tức đi đến yết kiến đức Phát." Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, bấy giờ, với tâm chí thành, con muôn đên yêt kiên đức Phật nên lúc đang đêm ây mà tưởng đã sáng roi, liên từ nhà trưởng giả ây đi ra, đên trạm dừng nơi công thành. Bây giờ, tại trạm dừng nơi cổng thành có hai người lính gác, một ngưòd gác đầu hôm thì cho hành khách bên ngoài vào thành, không làm trở ngại gì; một người gác cuối đêm cho hành khách ở trong thành đi ra cũng chẳng làm

trở ngại gì. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con lại nghĩ thê này: "Đêm nay còn chưa sáng lăm. Vì sao vậy? Vì tại trạm dừng ở cổng thành có hai người lính gác, một người gác đầu hôm thì cho hành khách bên ngoài vào thành, không làm trở ngại gì; một người nữa gác cuối đêm cho hành khách đi ra cũng không làm trở ngại." Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 con vượt qua trạm dừng ở cửa thành để đi ra bên ngoài, chẳnệ bao lâu ánh sáng biên mát và trời tôi han lại. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con liên sợ hãi, toàn thân lông dựng đứng, mong sao đừng có người nào hay loài phi nhân đến xúc nhiễu con. Bấy giờ, tại trạm dừng ở cửa thành có một vi trời, từ thành Vương Xá đi đên Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa? có ánh sáng tỏa chiêu kháp nơi, đến bảo con rằng: Này trưởng giả, chớ sợ! Này trưởng giả, đừng sợ! Vì sao vậy? Tôi kiếp trước đây vốn là bằng hữu của ông, tên là Mật Khí, vào lúc còn trẻ tuổi, chúng ta rất yêu mến nhau. Này trưởng giả, thuở xưa ấy, tôi đi đến chỗ Tôn giả Đại Mục- kiền-liên cúi đầu đảnh lễ dưới chân, rồi ngồi sang một bên. Tôn giả Đại Mục- kiền-liên thuyết pháp cho tôi, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau

, 2 Ị. r

khi dùng vô lượng phương tiện đê thuyêt pháp, khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ cho tôi rồi, ngài ban cho tôi pháp tam tự quy y và trao cho năm giới. Này trưởng giả, tôi do tam tự quy y và thọ trì năm giới nên khi thân hoại mạng chung, sanh lên Tứ Thiên Vương ở trong trạm dừng tại cổng thành này. Trưởng giả hãy đi mau lên! Trưởng giả hay đi vội lên! Quả thật, đi tốt hơn là đứng lại. Vị trời ấy nói bài tụng để khuyên con như vầy: Được trăm ngựa, tỳ nữ, Trăm xe đầy châu báu, Không băng phân mười sáu Một bước đi đến Phật. Trăm voi trắng tối thượng, Sắm yên cương vàng, bạc, Không bằng phần mười sáu Một bước đi đến Phật. Trăm nữ nhân đẹp đẽ, Đeo chuỗi ngọc tràng hoa, Không băng phân mười sáu Một bước đi đến Phật. Chuyển Luân Vương kính trọng, Báu ngọc nữ đệ nhất, Không bằng phần mười sáu Một bước đi đến Phật. Vị trời nói tụng xong rồi khuyên con rằng: Này trưởng giả, đi mau lên! Này trưởng giả, đi nhanh lên! Quả thật, đi tốt hơn đứng lại. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con lại nghĩ thế này: "Dức Phật có ân đức che chở bao trùm, Pháp và đại chúng Tỳ-kheo cũng có ân đức che chở bao trùm. Vì sao vậy? Cho đến bậc trời cũng muốn khiến ta yết kiến." Thưa Tôn giả Xá-lợi- phất, con do ánh sáng ấy mà đi đến Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, đêm còn chưa sáng tỏ, đức Thế Tôn từ thiền thất đi ra, kinh hành ở khu đất trống để chờ con. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, từ xa con trông thấy đức Phật đẹp đẽ, đoan nghiêm như mặt trăng giữa các vì tinh tú, ánh sáng chói lọi rực rỡ, sáng rực như tòa kim sơn, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nguy, các căn tịch tịnh chẳng có gì che khuất, thành tựu điều ngự, tức tâm tĩnh mặc. Con thấy rồi liền hoan hỷ đi đến trước đức Phật, đảnh lễ sát chân rồi kinh hành theo Ngài, theo pháp của bậc trưởng giả mà nói bài tụng thăm hỏi rằng: rpl Á rp A 7 Ấ

The Ton ngu an on, Đen trọn đêm khỏe chăng? Như Phạm chí diệt độ5 Vì không nhiễm trước dục. Xả ly tất cả nguyện, Được an ổn vô cùng, Tâm từ, không phiền nhiệt, Ngủ an lạc, vui vẻ. Bấy giờ, đức Thế Tôn vừa đi đến cuối đường kinh hành, liền trải ni-sư-đàn,

ngồi kiết-già. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, lúc ấy, con đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên. Đức Thế Tôn thuyết pháp cho con, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng cho con rồi, như pháp thông lệ của chư Phật, trước nói pháp đoan chánh, để người nghe hoan hỷ. Đó là nói thí, nói giới, nói pháp sanh thiên, chê dục vọng là tai họa, sanh tử là nhơ uế, ngợi khen vô dục là đạo phàm vi diệu, bạch tinh. Đức Thê Tôn nói những pháp như vậy cho con roi, đức

28. KINH GIÁO HÓA BỆNH 149

Phật biết con có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm kham nhẫn, tâm vươn lên, tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không che lấp, có khả năng kham thọ Chánh pháp, nghĩa là những điều chính yếu mà chư Phật nói ra, Thế Tôn liền nói khổ, tập, diệt, đạo cho con. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, ngay khi con ngôi đây, đã thây được bôn Thánh đê: Khô, tập, diệt, đạo. Cũng như tam vải trăng dê nhuộm thành màu sác, con cũng như vậy, ngay khi đang ngôi đã thấy bốn Thánh đế: Khổ, tập, diệt, đạo. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 con đã thấy pháp, đắc pháp, giác pháp bạch tịnh, đoạn nghi, trừ hoặc, không còn tôn sùng ai, cũng chẳng theo người khác, không còn do du, đã trụ nơi quả chứng, được sự không sợ hãi đối với giáo pháp đức Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Phật và bạch: Bạch Thế Tôn, con hôm nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! ĩ r y Cúi mong đức Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc, bát đâu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, bấy giờ, con chắp tay thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn, ngưỡng mong Ngài nhận lời mời của con cùng đại chúng Tỳ-kheo đên nước Xá-vệ đê an cư mùa mưa! Lúc ấy, đức Phật hỏi con: Ông tên là gì? Nhân dân nước Xá-vệ gọi ông là gì? Con liền trả lời: Con tên là Tu-đạt-đa, vì con thường cung cáp cho những người cô độc, do đó nhân dân nước Xá-vệ gọi con là cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn lại hỏi con: -Tại nước Xá-vệ9 ông có phòng xá gì chưa? Con trả lời rằng: -Tại nước Xá-ve, con chưa có phòng xá gì cả. Bay giơ, đức The Ton bao con: Nếu có phòng xá thì các thầy Tỳ-kheo mới có thể vãng lai, mới có thể trú ngụ được. Con lại thưa: rril J A 1 1 rr^-l A rps/K \ y 'L Ấ xỉ - ẨJ 1 4-Ả z .1 \ rp A That vạy, bạch The Ton, VI the con sẽ xay cat phong xa đe các thây Tỳ- kheo có thể vãng lai và có thể trú ngụ tại nước Xá-vệ. Mong đức Thế Tôn cho một vi đến giúp đỡ con! Bấy giờ, đức Thế Tôn liền sai Tôn giả Xá-lợi-phất, khiến Tôn giả Xá-lợi-phất đến giúp đỡ. Bay giờ, sau khi nghe đức Phật dạy xong, con khéo léo thọ trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ đức Phật, đi quanh ba vòng rồi đi về.

150 « KINH TRUNG A-HÀM

Khi công việc cần làm tại thành Vương Xá đã hoàn tất, con cùng Tôn giả Xá-lợi-phất đi đến nước Xá-vệ, nhưng không vào trong thành Xá-vệ? cũng chẳng trở về nhà mà lập tức đi dạo khắp bên ngoài thành để xem chỗ nào có thể đi lại tốt nhất, ban ngày không ồn ào, ban đêm thì tịch tĩnh, không có muỗi mòng, cũng chẳng ruồi bọ? không lạnh không nóng, có thể xây phòng xá để cúng dường đức Phật và đại chúng. Thưa Tôn giả Xá-lqi-phất, bấy giờ con chỉ thấy vườn của Thắng Đồng Tử là đi lại tốt nhất, ban ngày không ồn ào, ban đêm thì tịch tĩnh, không có muỗi mòng, cũng chăng môi bọ, không

lạnh, không nóng. Con thây roi liên suy nghĩ thế này: "Chi có chỗ này là tốt nhất, có thể xay cất phòng xá để cúng dường Phật và đại chúng.y Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, lúc ấy con vào nước Xá-vệ? nhưng cũng chưa về nhà, liền đi đến chỗ Thắng Đồng Tử thưa rằng: Thưa Đồng Tử, ngài có thể bán khu vườn kia lại cho tôi không? Bấy giờ, Đồng Tử liền bảo con: Trưởng giả nên biết, tôi không bán vườn đâu. Cứ như vậy, lân thứ hai roi lân thứ ba, con thưa răng: -Thưa Đồng Tử, ngài có thể bán khu vườn kia lại cho tôi không? Bây giờ, Đông Tử cũng lại lân thứ hai roi lân thứ ba bảo con răng: -Tôi không bán vườn, chỉ khi nào ức triệu trải đầy. Con liền thưa: Này Đồng Tử, ngài đã quyết định giá cả, chỉ còn việc trao tiền nữa thôi. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con và Đồng Tử người thì nói đã quyết định giá cả, người thì nói chưa quyết định giá cả? cùng nhau tranh tụng lớn, rồi dắt nhau đên vi phán xử của nước Xá-vệ đê xin phán luận vê việc này. Bây giờ, vi phán xử nước Xá-vệ bảo Thắng Đồng Tử rằng: Này Đồng Tử, thế là ngài đã tự quyết đinh giá cả rồi, chỉ còn việc nhận tiền nữa thôi. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, con liền vào nước Xá-vệ, trở về nhà lấy tiền, dùng voi, ngựa và xe đê chuyên chở các kho lâm đem đên, đã xuât ra tới ức triệu để trải khắp mặt đất, nhưng còn vài chỗ chưa khắp đến. Thưa Tôn giả Xá- lọd-phất, con nghĩ như vầy: "Nên xuất ở kho nào nữa đây để mang đến trải khắp chỗ dư này, không thừa cũng không thiếu?” Bấy giờ, Thắng Đồng Tử liền bảo con rằng: Này trưởng giả, nếu có ăn năn về số tiền ấy thì hãy tự mang trở về, trả lại khu vườn cho tôi. Con bảo với Đồng Tử rằng: -Quả thật tôi không có ăn năn. Tôi suy nghĩ xem nên lấy ở kho nào để trải kháp chô dư này, không thừa cũng không thiêu.

28. KINH GIÁO HÓA BỆNH 151

Bấy giờ, Thắng Đồng Tử liền nghĩ như vầy: "Dức Phật hẳn là một bậc cao cả5 có oai đức lớn; Pháp và đại chúng Tỳ-kheo hẳn cũng là rất cao cả, có oai đức lớn. Vì sao thế? Vì có vậy mới làm cho trưởng giả thiết bày sự cúng dường vĩ dại, coi rẻ của cải đên thê. Nay ta có lẽ xây cát công ngõ ngay nơi này để cúng dường đức Phật và đại chúng Tỳ-kheo.,, Rồi Thắng Đồng Tử liền y bảo với con răng: —Này trưởng giả, hãy thôi đi! Đừng xuất tiền để trải lên khoảnh đất còn lại này nữa, vì nay chỗ này ta sẽ xây cất cổng ngố, cúng dường đức Phật và đại chúng Ty-kheo." Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất5 vì lòng từ mẫn nên con đồng ý để chỗ ấy lại cho Thăng Đông Tử. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phât, roi ngay trong mùa hạ ây? con cho xây mười sáu dãy nhà lớn sáu mươi câu-hy. Thời ây, Tôn giả Xá-lợi-phât giúp con việc ây9 thê nhưng nay Tôn giả Xá-lợi-phât thuyêt pháp đê giáo hóa người bệnh còn rất ky, rất lạ hơn. Con nghe bài pháp giáo hóa người bệnh này rồi, bệnh khổ quá nặng nề ấy liền được giảm bớt, lại sanh ra sự an lạc vô cùng. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, bây giờ con không còn bệnh nữa và được an ổn. Mong Tôn giả Xá-lợi-phất ở lại đây thọ trai! Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất im lặng nhận lời. Lúc ấy, trưởng giả biết Tôn . r . y9 : r giả Xá-lợi-phât đã im lăng nhận lời, liên từ chô ngôi đứng dậy, tự mình lây nước rửa, đem tất cả các thứ đo ăn ngon, tinh khiết, doi dào, các loại cứng và loại mềm, tự tay dọn sớt, cho đến khi Tôn giả được no đủ. An xong, dọn dẹp và lấy nước rửa tay xong, ông trải một chỗ ngồi nhỏ, ngồi riêng để nghe pháp. Sau khi trưởng giả ngồi xong, Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết pháp cho ông, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến

phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ cho trưởng giả kia rồi? ngài từ chô ngôi đứng dậy ra vê. Bấy giờ, đức Thế Tôn đang thuyết pháp cho vô lượng đại chúng vây quanh trước sau. Từ đàng xa, đức Thế Tôn thấy Tôn giả Xá-lợi-phất đi lại, liền bảo các thây Tỳ-kheo răng: Ty-kheo Xá-lợi-phất là bậc thông huệ, tốc huệ, tiệp huệ, lợi huệ, quảng huệ, xuất yếu huệ, minh đạt huệ, biện tài huệ. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất đã thành tựu thật huệ. Vì sao vậy? Vì về bốn hạng Tu-đà-hoàn mà Ta đã nói sơ lược thì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất triển khai thành mười hạng để nói cho trưởng giả cấp Co Độc. Đức Phật thuyết như vậy, các Tỳ-kheo kia nghe Phật nói xong, hoan hỷ phụng hành.

29. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Vương Xá, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ vào lúc xế trưa, Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến chỗ Tôn giả Đại Câu-hy-la, chào hỏi lẫn nhau rồi ngồi xuống một bên. Tôn giả Xá-lợi-phất nói với Tôn giả Đại Câu-hy-la như vầy: -Tôi có điều muốn hỏi, mong Hiền giả nghe cho chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la trả lời: -Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất? ngài muốn hỏi điều gì xin cứ hỏi, tôi nghe rồi sẽ suy nghĩ! Tôn giả Xá-lợi-phất hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la? có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ- kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, đó là có thầy Tỳ-kheo biết bất thiện và biết gốc bất thiện. Thế nào là biết bất thiện? Thân ác hạnh bất thiện, khẩu và ý ác hạnh bất thiện, đó là biết bất tìiiện. Thế nào là biết gốc bất thiện? Tham là gốc bất thiện, nhuế và si là gốc bất thiện. Đó là biết gốc bất thiện. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết bất thiện và gốc bất thiện như vậy thì đó là thầy Tỳ-ldieo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Cau-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, đó là có thầy Tỳ-kheo biết thiện và biết gốc thiện. Thế nào là biết thiện? Đó là diệu hạnh của thân là thiện, diệu hạnh của khẩu và ý là thiện. Đó là biết thiện. Thế nào là biết gốc thiện? Vô tham là gốc thiện, vô nhuế và vô si là gốc thiện. Đó là biết gốc thiện. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết thiện và gốc thiện như vậy thì đó là thầy Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiên giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiên giả Đại Câu-hy-la, lại có điêu kiện nào mà nhân điêu kiện đó. thây Tỳ-kheo thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la trả lời: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghía là thầy Tỳ-kheo biết như thật về ăn, biêt như thật vê sự tập khởi của ăn, vê sự diệt tận của ăn và về con đường diệt tận của ăn. Thế nào là như thật biết về ăn? Có bốn loại ăn: Một là cách ăn đồ

ăn thô tế, hai là cách ăn bang cảm xúc, ba là cách ăn bang ý tư, bon là cách ăn bang thức. Đó là biết như thật về ăn. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của ăn? Nghĩa là do nhiễm ái mới có sự ăn. Đó là biết như thật về sự tập khởi của ăn. Thế nào là biết như thật về sự diệt tận ăn? Nghĩa là nhiễm ái diệt thì sự ăn diệt. Đó là biết như thật về sự diệt tận ăn. Thế nào là biết như thật về con đường diệt tận ăn? Tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến tới chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường diệt tận ăn. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về ăn, biết như thật về sự tập khởi ăn, sự diệt tận ăn và con đường diệt tận ăn thì đó là thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và the nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen rằng: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và the nhập Chánh pháp chăng?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về lậu, biết như thật về sự tập khởi của lậu, sự đoạn diệt lậu và con đường đoạn diệt lậu. Thế nào là như thật biết về lậu? Có ba lậu: Dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. Đó là biết như thật về lậu. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của lậu? Nghĩa là vô minh mới có lậu. Đó là biết như thật về lậu tập. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt lậu? Nghĩa là vô minh diệt tức lậu diệt. Đó là biết như thật về lậu diệt. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt lậu? Nghĩa là tám chi Thánh dạo, từ chánh kiến cho tới chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt lậu. Thưa Tôn giả Xá-lọi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về lậu, biết như thật về sự tập khởi của lậu5 sự đoạn diệt lậu và con đường đoạn diệt lậu như vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và the nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen rằng: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la9 lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tịnh và the nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: —Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về khổ5 biết như thật về khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo. Thế nào là biết như thật về khổ? Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, oán ghét mà gặp nhau là khổ, yêu thương mà xa lìa là khổ, những điều mong cầu mà không được là khổ; tóm lại, năm ấm là khổ. Đó là biết như thật về khổ. Thế nào là biết như thật về khổ tập? Nghĩa là do già, chết mới có khổ. Đó là biết như thật về khổ tập. Thế nào là biết như thật về khổ diệt? Nghĩa là già, chết diệt tức khổ diệt. Đó là biết như thật về khổ diệt. Thế nào là biết như thật về khổ diệt đạo? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho tới chánh đinh là tám. Đó là biết như thật về khổ diệt đạo.

Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về khổ, biết như thật về khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo như vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được

chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiên giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về già, chết; biết như thật về sự tập khởi của già, chết; sự đoạn diệt của già, chết và con đường đoạn diệt của già, chết. Thế nào là biết như thật về già? Nghĩa là người kia già cả, đâu bạc, răng rụng, sự cường tráng càng ngày càng suy giảm, thân còng, chân vẹo, cơ thê nặng nê, hơi thở khó khăn, chông gậy mà di, các cơ teo rút, da nhăn lại như cây gai, các căn hư hoại, nhan sắc xấu xí, đó gọi là già. Thế nào là biết như thật về chết? Nghĩa là chúng sanh kia và tất cả loại chúng sanh khác khi mạng chung, cơn vô thường đến thì chết, tiêu mất và tan rã, hoại diệt, tuổi thọ chấm dứt và bị phá hoại, mạng căn bế tắc, đó gọi là chết. Đây là nói về chết, trước đó nói về già; đó là già, chết. Đó là biết như thật về già, chết. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của già, chết? Nghĩa là do sanh mà có già, chết. Đó là biết như thật về sự tập khởi của già, chết. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của già, chết? Nghĩa là sanh diệt tức già, chết diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của già, chết. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt già, chết? Nghĩa là tám chi Thánh dạo, từ chánh kiến cho đến chánh đinh là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt già, chết. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về già, chết; biết như thật về sự tập khởi của già, chết; sự đoạn diệt của già, chết và con đường đoạn diệt của già, chét thì thây Tỳ-kheo đó thành tựu kiên, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi:

29. KINH ĐẠI CÂƯ-HY-LA 157

Hiền giả Đại Câu-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Ton giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về sanh, biết như thật về sự tập khởi của sanh, sự đoạn diệt của sanh và con đường đoạn diệt của sanh. Thế nào là biết như thật về sanh? Nghĩa là chúng sanh kia và tất cả chủng loại chúng sanh khác đến lúc sanh thì sanh, đến lúc xuất thì xuất, đến lúc thành thì thành. Khi phát khởi năm ấm liền có mạng căn. Đó là biết như thật về sanh. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của sanh? Nghĩa là do hữu là có sanh. Đó là biết như thật về sự tập khởi của sanh. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của sanh? Nghĩa là hữu diệt tức sanh diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt của sanh. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt sanh? Nghĩa là tám chi Thánh dạo, từ chánh kiến cho tới chánh đinh là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt sanh. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về sanh, biết như thật về sự tập khởi của sanh, sự đoạn diệt sanh và con đường đoạn diệt sanh thì thây Tỳ-kheo đó thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền

giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và the nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về hữu, biết như thật về sự tập khởi của hữu, sự đoạn diệt hữu và con đường đoạn diệt hữu. Thế nào là biết như thật về hun? Nghĩa là có ba hữu: Dục hữu, sắc hữu và vô sắc hữu. Đó là biết như thật về hữu. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của hữu? Nghĩa là do thủ mà có hữu. Đó là biết như thật về sự tập khởi của hữu. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt hữu? Nghĩa là thủ diệt tức hữu diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt hữu.

Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt hữu? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt hữu. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về hữu, biết như thật về sự tập khởi của hữu, sự đoạn diệt hữu và con đường đoạn diệt hữu thì thây Tỳ-kheo đó thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Hiền giả Đại Cau-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về thủ, biết như thật về sự tập khởi của thủ, sự đoạn diệt thủ và con đường đoạn diệt thủ. Thế nào là biết như thật về thủ? Nghĩa là có bốn thủ: Dục thủ, giới thủ, kiến thủ và ngã thủ. Đó là biết như thật về thủ. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thủ? Nghĩa là do ái có thủ. Đó là biết như thật về sự tập khởi của thủ. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt thủ? Nghĩa là ái diệt tức thủ diệt. Đó là biết như thật về thủ diệt. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt thủ? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh đinh là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt thủ. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất9 nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về thủ, biết như thật về sự tập khởi của thủ, sự đoạn diệt thủ và con đường đoạn diệt thủ thì thây Tỳ-kheo đó thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tinh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiên giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Cau-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó? thày Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và the nhập Chánh pháp chăng?

Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: - Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về ái, biết như thật về sự tập khởi của ái, sự đoạn diệt ái và con đường đoạn diệt ái. Thế nào là biết như thật về ái? Nghĩa là có ba ái: Dục ải, sắc ái và vô sắc ái. Đó là biết như thật về ái. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của ái? Nghĩa là do thọ mà

có ái. Đó là biết như thật về sự tập khởi của ái. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt ái? Nghĩa là thọ diệt tức ái diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt ái. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt ái? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt ái. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về ái, biết như thật ve sự tập khởi của ái. sự đoạn diệt ái và con đường đoạn diệt ái như vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la? lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tinh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về thọ, biết như thật về sự tập khởi của thọ, sự đoạn diệt thọ và con đường đoạn diet thọ. Thế nào là biết như thật về thọ? Có ba thọ: Lạc thọ, khổ thọ, bất khổ bất lạc thọ. Đó là biết như thật về thọ. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thọ? Nghĩa là do xúc mà có thọ. Đó là biết như thật về sự tập khởi của thọ. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt thọ. Nghĩa là xúc diệt tức thọ diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt thọ. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt thọ? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt thọ. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về thọ, biết như thật về sự tập khởi của thọ, sự đoạn diệt thọ và con đường đoạn diệt thọ như

vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: -Hiền giả Đại Câu-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Co vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về xúc, biết như thật về sự tập khởi của xúc, sự đoạn diệt xúc và con đường đoạn diệt xúc. Thế nào là biết như thật về xúc? Nghĩa là có ba xúc: Lạc xúc, khổ xúc và bất khổ bất lạc xúc. Đó là biết như thật về xúc. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của xúc? Nghĩa là do sáu xứ mà có xúc. Đó là biết như thật về sự tập khởi của xúc. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt xúc? Nghĩa là sáu xứ diệt tức xúc diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt xúc. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt xúc? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt xúc. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thày Tỳ-kheo biết như thật về xúc, biết như thật về sự tập khởi của xúc, sự đoạn diệt xúc và con đường đoạn diệt xúc như vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Cau-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó5 thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến,

được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tinh và the nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: -Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về sáu xứ, biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ, sự đoạn diệt sáu xứ và con đường đoạn diệt sáu xứ.

29. KINH ĐẠI CÂU-HY-LA 161

Thế nào là biết như thật về sáu xứ? Nghĩa là nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ. Đó là thầy Tỳ-kheo biết như thật về sáu xứ. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ? Nghĩa là do danh sắc mà có sáu xứ. Đó là biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt sáu xứ? Nghĩa là danh sắc diệt tức sáu xứ diệt. Đó là thầy Tỳ-kheo biết như thật về sự đoạn diệt của sáu xứ. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt sáu xứ? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là thầy Tỳ-kheo biết như thật về con đường đoạn diệt sáu xứ. Thưa Tôn giả Xálọdphất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về sáu xứ, biết như thật về sự tập khởi của sáu xứ, sự đoạn diệt sáu xứ và con đường đoạn diệt sáu xứ như vậy thì thây Tỳ-kheo đó thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: -Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó9 thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về danh sắc, biết như thật về sự tập khởi của danh sắc, sự đoạn diệt danh sắc và con đường đoạn diệt danh sắc. Thế nào la biết như thật về danh? Nghĩa là bốn ấm không phải sắc là danh. Thế nào là biết sắc? Bốn đại và sắc do bốn đại tạo thành. Đây là nói về sắc, trước đó là nói về danh, đó là danh sắc. Đó là biết như thật về danh sắc. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của danh sắc? Nghĩa là do thức mà có danh sắc. Đó là biết như thật về sự tập khởi của danh sắc. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt của danh sắc? Nghĩa là thức diệt tức danh sắc diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt danh sắc. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt danh sắc? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh đinh là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt danh sắc. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thày Tỳ-kheo biết như thật về danh sắc, biết như thật ve sự tập khởi của danh sắc, sự đoạn diệt danh sắc và con đường đoạn diệt danh sắc như vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tinh và thê nhập Chánh pháp.

162 KINH TRUNG A-HÀM

Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: —Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi"phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Hiên giả Đại Câu-hy-la? lại có điêu kiện nào mà nhân điêu kiện đó, thây Tỳ-kheo thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bát hoại tinh và the nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về thức, biết như thật ve sự tập khởi của thức, sự đoạn diệt thức và con đường đoạn diệt thức. Thế nào là biết như thật về thức? Nghĩa là có sáu thức: Nhãn thức, nhĩ,

tỷ, thiệt, thân và ý thức. Đó là biết như thật về thức. Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của thức? Nghĩa là do hành mà có thức. Đó là biết như thật về sự tập khởi của thức. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt thức? Nghĩa là do hành diệt tức thức diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt thức. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt thức? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt thức. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về thức, biết như thật về sự tập khởi của thức, sự đoạn diệt thức và con đường đoạn diệt thức như vậy thì thầy Tỳ-kheo đó thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: -Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: —Hiền giả Đại Cau-hy-la, lại có điều kiện nào mà nhân điều kiện đó, thầy Tỳ-kheo thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp chăng? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có vậy, thưa Ton giả Xá-lợi-phất, nghĩa là thầy Tỳ-kheo biết như thật về hành, biết như thật về sự tập khởi của hành, sự đoạn diệt hành và con đường đoạn diệt hành. Thế nào là biết như thật về hành? Nghĩa là có ba hành: Thân hành, khẩu hành và ý hành. Đó là biết như thật về hành.

Thế nào là biết như thật về sự tập khởi của hành? Nghĩa là do vô minh mà có hành. Đó là biết như thật về sự tập khởi của hành. Thế nào là biết như thật về sự đoạn diệt hành? Nghĩa là vô minh diệt tức hành diệt. Đó là biết như thật về sự đoạn diệt hành. Thế nào là biết như thật về con đường đoạn diệt hành? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh đinh là tám. Đó là biết như thật về con đường đoạn diệt hành. Thưa Tôn giả Xá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo biết như thật về hành, biết như thật về sự tập khởi của hành, sự đoạn diệt hành và con đường đoạn diệt hành như vậy thì thây Tỳ-kheo đó thành tựu kiên, được chánh kiên, đôi với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập Chánh pháp. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Tôn giả Xá-lợi-phất khen rồi hoan hỷ phụng hành. Tôn giả Xá-lợi-phất lại hỏi: Thưa Hiền giả Đại Câu-hy-la, nếu có thầy Tỳ-kheo mà vô minh đã dứt, minh đã phát sanh thì vi ấy còn phải làm những gì nữa? Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Thưa Tôn giảXá-lợi-phất, nếu có thầy Tỳ-kheo mà vô minh đã dứt, minh đã phát sanh thì vị ấy không còn phải làm gì nữa. Tôn giả Xá-lợi-phất nghe rồi khen: Hay thay, hay thay, Hiền giả Đại Câu-hy-la! Hai vi Tôn giả ây cùng nhau nói vê nghĩa như vậy đêu hoan hỷ phụng hành, từ chỗ ngồi đứng dậy ra đi.

30. KINH TƯỢNG TÍCH DỤ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các Tỳ-kheo rằng: Này chư Hiên, nêu có vô lượng thiện pháp thì tát cả những pháp áy đêu thâu nhiêp vào bốn Thánh đế, đi vào trong bốn Thánh đế; nghĩa là trong tất cả pháp, bốn Thánh đế là pháp tối thượng bậc nhất. Vì sao thế? Vì bốn Thánh đế bao gồm tất cả thiện pháp. Này chư Hiền, cũng như dấu chân của các loài thú thì dấu chân voi là bậc nhất. Vì sao thế? Vì dấu chân voi ấy rất to lớn vậy. Cũng vậy, này chư Hiền, có vô lượng thiện

pháp thì tất cả pháp ấy đều thâu nhiếp vào bon Thánh đế, đi vào trong bốn Thánh đe; nghĩa là trong tát cả pháp, bốn Thánh đế là pháp tối thượng bậc nhất. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh dế, khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạo Thánh đế. Này chư Hiền, thế nào ỉa khổ Thánh đế? Nghĩa là sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, thù ghét mà gặp nhau là khổ, yêu thương mà xa lìa là khổ, mong cầu mà không được là khổ; nói tóm lại, năm ấm là khô. Này chư Hiền, thế nào là năm ấm là khổ? Nghĩa là sắc ấm, thọ, tưởng, hành và thức ấm. Này chư Hiền, thế nào là sắc ấm? Nghĩa là những gì có sắc, tất cả bốn đại và do bon đại tạo thành. Này chư Hiền, thế nào là bốn đại? Nghĩa là đất, nước, lửa và gió. Này chư Hiền, thế nào là địa giới? Này chư Hiền, địa giới có hai: Có nội địa giới và ngoại địa giới. Này chư Hiền, thế nào là nội địa giới? Nghĩa là ở trong thân, được thâu nhiếp trong thân những gì cứng, thuộc loại cứng, cố định, bị chấp thủ bên trong. Đó là những gì? Là tóc, long, móng, răng, da thô hay mịn, da non, thịt, gân, xương, tim, thận, gan, phổi, lá lách, ruột, bao tử, phẩn; và tương tự như vậy, những thứ khác ở trong thân, được thâu nhiếp bên trong cứng, thuộc loại cứng, cố định, bi chấp thủ bên trong; ấy là nội địa giới. Này chư Hiền, ngoại địa giới nghĩa là đại, là tịnh, là không tang ố.

Này chư Hiên, có lúc bi thủy tai, khi ây tiêu diệt cả ngoại địa giới. Này chư Hiền, ngoại địa giới này cực dại, cực tịnh, cực bất tang ố. Đó là pháp vô thường, pháp cùng tận, pháp suy yếu, pháp biến dịch; huống nữa xác thân tạm bợ này bị chấp thủ bởi ái. Nghĩa là kẻ phàm phu ngu si, không đa văn nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta.” Còn đa văn Thánh đệ tử không suy nghĩ như thế "Đây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta.” Vi ấy vì sao nghĩ như vậy? Nêu có người khác mắng chửi, đánh đập, giận dữ, quở trách thì vị ấy nghĩ: "Cái khổ đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải không sanh ra từ nhân duySn." Cái ẹì là duyên? Duyên vào khổ xúc vậy. Vị ấy cũng quán xúc này là vô thường, roi quán thọ, tưởng, hành, thức đều là VÔ thường. Tâm vị ây duyên nơi đôi tượng mà trụ, mà chỉ, mà hiệp, mà nhát tâm, mà định, mà không lay động. Sau đó, có người đến nói với vị ấy bằng lời lẽ diu dàng; vi ấy suy nghĩ như vầy: “cai khổ đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải không sanh ra từ nhân duyên.^^ Duyên là gì? Duyên vào lạc xúc vậy. Vị ấy quán xúc này là vô thường, rồi quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vi ấy duyên nơi đối tượng mà trụ, mà chỉ, mà hiệp, mà nhất tâm, mà định, mà không lay động. Sau đó, hoặc có người thơ ấu, thiểu niên, trung niên hay trưởng lão đến làm điều không vừa ý đối với vị ấy: Hoặc nam tay thoi, hoặc lấy đá ném, hoặc dùng dao dâm, gậy đập. Vị ấy suy nghĩ thế này: “Ta thọ thân này vốn là sắc pháp, là thô chất, thuộc bôn đại chủng, do cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng ăn uống, được che kín bởi y phục, được chăm sóc bằng tắm rửa, nằm ngồi bồng bế; nó là pháp bị hư hoại, là pháp bị diệt tận, là pháp ly tán. Ta vì thân này mà đến nỗi bị tay thoi, đá ném, dao đâm, gậy dap?5 Do ý nghĩ đó, vị kia rất siêng năng, không biếng nhác, chánh thân, chánh niệm, không nhuế, không si, nhất tâm, an định. Vị ấy nghĩ thế này: "Ta siêng năng, không biếng nhác, chánh tâm, chánh niệm, không nhuế, không si, nhất tâm, an đinh; ta thọ thân này dù cho bị tay thoi, đá ném, dao dâm, gậy đập cũng chỉ nên siêng năng học giáo pháp của đức Thế

Tôn?9 Này chư Hiền, đức Thế Tôn cũng nói như vầy: "Giả sử có kẻ giặc cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thê ra. Nêu các thây bị kẻ giặc câm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thê ra9 lúc ây hoặc tâm dao động, hoặc nói năng hung dữ, tức các thây đã suy thoái. Các thầy nên nghĩ như vầy: 'Giả sử có kẻ giặc cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ta ra, mong sao nhân đó mà tâm ta không dao động, không nói năng hung dữ mà khởi tâm ai mẫn đối với người đã đến xẻ vụn thân thể ta ra. Do người đó nên tâm ta tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú; cũng thế, với hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến mãn tất cả; tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, quảng đại vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú" Này chư Hiên, thây Tỳ-kheo kia, nêu nương Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an trú thiện, tương ưng với xả, thì này chư Hiền, thầy Tỳ-kheo ấy nên xấu hổ, thẹn thùng và nghĩ: "Ta ở trong sự lợi ích mà không được lọi ích, ở

trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nương Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an tru nơi thiện, tương img với xả." Này chư Hiên, như người dâu lúc mới rước vê gặp mặt cha mẹ chông, hay gặp người chồng của mình thì xấu hổ, thẹn thùng. Này chư Hiền, nên biết rằng, thây Tỳ-kheo cũng lại như vậy nên xâu hô, thẹn thùng và nghĩ: "Ta ở trong sự lợi ích mà không được lợi ích, ở trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nương Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an trú nơi thiện, tương ưng với x Người ấy, do xấu hổ, thẹn thùng nên liền an trú nơi thiện, tương ưng với xả; đó là diệu, là tĩnh, là tịch diệt, nghĩa là xả tất cả hữu, lìa ái, vô dục, diệt tận hoàn toàn. Này chư Hiền, đó là thầy Tỳ-kheo học về tất cả đại. Này chư Hiền, thế nào thủy giới? ở dây, thủy giới có hai: Nội thủy giới và ngoại thủy giới. Này chư Hiền, thế nào là nội thủy giới? Đó là nước ở trong thân, được thâu nhiếp bên trong thân, tính của nước là ẩm ướt, chứa đựng ở trong thân. Đó là những gì? Là mỡ 6c, nước mắt, mồ hôi, nước mũi, nước miếng, mủ máu, mỡ, tủy, nước dãi, nước mật, nước tiểu; và tương tự như vậy, tất cả những chất nước khác, thuộc ở trong thân này, được thâu nhiếp bên trong thân, thuộc loại nước, ẩm ướt, bị chấp thủ bên trong. Này chư Hiền, đó là nội thủy giới. Này chư Hiền, ngoại thủy giới đó là đại, là tinh, là không tang ố. Này chư Hiền, có lúc bi hỏa tai, lúc đó ngoại thủy giới bị tiêu diệt. Này chư Hiền, ngoại thủy giới rất lớn, rất tịĩới, rất bất tang ố; đó là pháp vô thường, pháp đoạn diệt, pháp suy yếu, pháp biến dịch; huống gì cái thân tạm bợ này bị chấp thủ bởi ái. Nghĩa là có kẻ phàm phu ngu si, không học, suy nghĩ như vầy: “Dây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta." Còn đa văn Thánh đệ tử không nghĩ: "Đây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta." Vi ấy vì sao nghĩ như vậy? Nếu có người khác mắng chửi, đánh đập, giận dữ, quở trách thì vi ấy nghĩ như vầy: "Cái khổ đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải là không sanh ra từ nhân duyên.99 Duyên là gì? Duyên vào khổ xúc vậy. Vị ấy quán xúc này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vị ấy duyên nơi đối tượng mà trú, mà chỉ, mà hiệp, mà nhất tâm, mà định, mà không lay động. Vào lúc khác, có người đến nói với vị ấy bằng lời lẽ dịu dàng; vi ấy suy nghĩ như vầy: “Cái lạc đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải là không sanh ra từ nhân duyên.95 Thế nào là duyên? Duyên vào lạc xúc vậy. Vị ấy quán xúc này là vô thường, quán thọ,

tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vị ấy duyên nơi đối tượng mà tru, mà chi, mà hiệp, mà nhất tâm, mà đinh, mà không lay động. Sau đó, hoặc có người thơ ấu, thiếu niên, tráng niên hay trưởng lão đên làm điêu không vừa ý đôi với vị ây: Hoặc nắm tay thoi, hoặc lấy đá ném, hoặc dùng dao đâm, gậy đập. Vi ây suy nghĩ thế này: "Ta thọ thân này vốn là do sắc pháp, thô chất, thuộc bốn đại chủng, do cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng ăn uống, được che kín bởi y phục, được chăm sóc bằng xoa bóp, tắm rửa; nó là pháp hư hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly tán. Ta vì thân này

mà đến nỗi bị tay thoi, đá ném, dao đâm, gậy dap." Do lẽ đó, vị kia rất siêng năng, không biếng nhác, chánh thân, chánh niệm, không nhuế, không si, nhất tâm an định. Vị ấy nghĩ thế này: "Ta rất siêng năng, không biếng nhác, chánh thân, chánh niệm, không nhuế, không si, nhát tâm an đinh; ta thọ thân này dù bị tay thoi, đá ném, dao đâm, gậy đập? cũng chỉ nên siêng năng học giáo pháp của đức Thế Tôn.^, Này chư Hiền, đức Thế Tôn cũng nói như vầy: "Gi sử có kẻ giặc cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân the ra. Nêu các thầy bi kẻ giặc cam cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ra, lúc ấy hoặc tâm biến dịch, hoặc nói năng hung dữ, tức là các thầy đã suy thoái. Các thầy nên suy nghĩ như vầy: 'Giả sử có kẻ giặc cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ta ra, mong sao nhân đó mà tâm ta không biến dịch, không nói năng hung dữ, hãy khởi tâm ai mẫn đối với người xẻ vụn thân thể ta ra. Nhờ người đó nên tâm ta tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an tru; cũng thế, với hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ9 biến mãn tất cả; tâm tương ưng với từ? không kết, không oán, không nhuê, không tránh, quảng dại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. g Này chư Hiền, thầy Tỳ-kheo kia nương Phật, Phá^ và Đại chúng mà vẫn không an trú nơi thiện, tương ưng với xả, thì này chư Hiền, thay Tỳ-kheo ấy nên xấu hổ5 thẹn thùng và nghĩ: “Ta ở trong lợi ích mà không được lợi ích, ở trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nhờ Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an trú nơi thiện, tương ưng với xả." Này chư Hiền, như người dâu lúc mới rước về gặp mặt cha mẹ chồng, hay gặp người chồng của mình thì xấu hổ, thẹn thùng. Này chư Hiền, nên biết rằng, thây Tỳ-kheo cũng lại như vậy nên xâu hô, thẹn thùng và nghĩ: “Ta ở trong lợi ích mà không lợi ích, ở trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nhờ Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an trú nơi thiện, tương ưng với xNgười ấy do xấu hổ, thẹn thùng nên thường an trú nơi thiện, tương ưng với xả; đó là diệu, là tĩnh, là tịch diệt, nghĩa là xả tất cả hữu, lìa ái, vô dục, diệt tận hoàn toàn. Này chư Hiền, đó là thầy Tỳ-kheo học về tất cả đại. Này chư Hiền, thế nào là hỏa giới? Này chư Hiền, ở đây hỏa giới có hai: Nội hỏa giới và ngoại hỏa giới. Này chư Hiền, thế nào là nội hỏa giới? Đó là lửa ở trong thân, được thâu nhiếp trong thân, những gì là hỏa thuộc tánh nóng, bị chấp thủ bên trong. Đó là những gì? Nóng bức nơi thân, phiền muộn, sự ấm áp, tráng kiện, tiêu hóa đồ ăn; và tương tự như vậy, những thứ lửa khác ở trong thân, được thâu nhiếp trong thân, tánh lửa nóng, bị chấp thủ bên trong. Này chư Hiền, đó là nội hỏa giới. Này chư Hiền, ngoại hỏa giới là đại, là tịnh, là không tang ố. Này chư Hiền, có lúc ngoại hỏa giới phát khởi lên, khi phát khởi rồi thì thiêu đốt xóm ấp, thành quách, núi rừng, đồng nội, diệt các thứ đó rồi, hoặc đến đường đến nước thì bị tắt. Này chư Hiền, sau khi ngoại hỏa giới tắt, nhân dân tìm

lửa, hoặc cọ cây lay lửa, chặt tre, hoặc dùng ngọc lấy lửa. Này chư Hiền, ngoại hỏa giới này cực đại,

cực tịnh, cực bát tăng ô; đó là pháp vô thường, là pháp đoạn diệt, là pháp suy yếu, là pháp biến dịch; huống gì là cái thân tạm bợ này bị chấp thủ bởi ái này. Nghĩa là có kẻ phàm phu ngu si, không học, suy nghĩ như vầy: “Bây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta.” Còn đa văn Thánh đệ tử không nghĩ như vầy: "Dây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta." Vị ấy vì sao nghĩ như vậy? Nêu có người khác mắng chửi, đánh đập, giận dữ, quở trách thì vị ấy nghĩ như vầy: "Cái khổ đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải là không sanh ra từ nhân duyên.^, Cái gì là duyên? Duyên vào khổ xúc vậy. Vị ấy quán xúc này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vị ấy duyên nơi đối tượng mà trú, mà chỉ, mà hiệp, mà nhất tâm, mà định, mà không lay động. Sau đó, có người đến nói với vi ấy bằng lời lẽ diu dàng; vi ấy suy nghĩ như vầy: "Cái lạc đến với mình đây sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải là không sanh ra từ nhân duyên.” Thế nào là duyên? Duyên vào lạc xúc vậy. Vi ấy quán xúc này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vị ấy duyên nơi đối tượng mà trú, mà chí, mà hiệp, mà nhất tâm, mà đinh, mà khônẹ lay động. Sau đó, hoặc có người thơ âu, thiêu niên, tráng niên hay trưởng lão đên làm điều không vừa ý đối với vị ấy: Hoặc nắm tay thoi, hoặc lấy đá ném, hoặc dùng dao đâm, gậy đập. Vị ấy suy nghĩ thế này: "Ta thọ thân này vốn là do sắc pháp, thô chất, thuộc bôn đại chủng, do cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng ăn uống, được che kín bởi y phục, được chăm sóc bằng tắm rửa, xoa bóp; nó là pháp hư hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly tán. Ta vì thân này mà đến nỗi bị tay thoi, đá ném, dao đâm, gậy dap.99 Do lẽ đó vị kia rất siêng năng, không biếng nhác, chánh thân, chánh niệm, không nhuế, không si, nhất tâm an định. Vi ấy nghĩ thế nay: “Ta rất siêng năng, không biếng nhác, chánh thân, chánh niệm, không nhuế, không si, nhất tâm an định; ta thọ thân này đáng để cho tay thoi, đá ném, dao đâm, chỉ nên siêng năng học giáo pháp của đức Thế Tôn?9 Này chư Hiền, đức Thế Tôn cũng nói như vầy: "Gi sử có kẻ giặc cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ra. Nếu các thầy bị kẻ giặc cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ra, lúc ấy hoặc tâm biến dịch, hoặc nói năng hung dữ, tức là các thây đã suy thoái. Các thây nên suy nghĩ như vây: 'Nêu có kẻ giặc câm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ta ra, mong sao nhân đó mà tâm ta không biến dịch, không nói năng hung dữ, hãy khởi tâm ai mẫn đối với người xẻ vụn thân thể ta ra. Nhờ người đó nên tâm tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú; cũng thế, với hai, ba, bốn phương, tứ duy thượng hạ, biến mãn tất cả; tâm tương ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tránh, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn khắp cả thế gian, thành

Này chư Hiền, như người dâu lúc mới rước về gặp mặt cha mẹ chồng, hay gặp người chồng của mình thì xấu hổ, thẹn thùng. Này chư Hiền, nên biết rằng, thầy Tỳ-kheo cũng lại như vậy nên xấu hổ, thẹn thùng và nghĩ: "Ta ở trong lợi ích mà không được lợi ích, ở trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nhờ Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn

không an trú nơi thiện, tương ưng với xảy Người ấy do xấu hổ, thẹn thùng nên liền an tru nơi thiện, tương ưng với xả; đó là diệu, là tĩnh, là tịch diệt, nghĩa là xả tất cả hữu, lìa ái? vô dục, diệt tận hoàn toàn. Này chư Hiền, đó là thầy Tỳ-kheo học về tất cả đại. Này chư Hiên, thê nào là phong giới? Này chư Hiên, ở đây, phong giới có hai: Nội phong giới và ngoại phong giới. Này chư Hiền, thế nào là nội phong giới. Đó là gió ở trong thân, được thâu nhiêp trong thân, những gì là gió thuộc tính chát chuyên động, bị châp thủ bên trong. Đó là những gì? Là gió trên, gió dưới, gió trong bụng, gió ngang hông, gió co thắt lại, gió dao5 gió nhảy lên, gió phi đạo, gió thổi qua tay chân, gió của hơi thở ra, gió của hơi thở vô; và tương tự như vậy, những thứ khác ở trong thân, được thâu nhiếp trong thân, thuộc loại gió chuyển động, bị chấp thủ bên trong. Này chư Hiền, đó là nội phong giới. Này chư Hiền, ngoại phong giới là đại, là tịnh, là không tang ố. Này chư Hiền, có lúc ngoại phong giới phát khởi lên, khi phát khởi rồi thì nhà sập? cây tróc, núi lở, khi núi non đã lở rồi gió liền đứng lại, mảy lông cũng chẳng lay động. Này chư Hiền, sau khi ngoại phong giới dừng lại, nhân dân tìm kiếm gió, hoặc dùng quạt, hoặc dùng lá đa-la, hoặc dùng áo tìm gió. Này chư Hiền, phong giới này cực dại, cực tịnh, cực bát tăng ô; đó là pháp vô thường, là pháp đoạn diệt, là pháp suy yêu, là pháp biên dịch; huông là xác thân tạm bợ, bị châp thủ bởi ái này. Nghĩa là kẻ phàm phu ngu si, không đa văn nghĩ như vầy: "Đây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta.” Còn đa văn Thánh đệ tử không suy nghĩ như thế: "Đây là ta, đây là tự ngã của ta, đây là của ta." Vị ấy vì sao nghĩ như vậy? Nếu có người khác mắng chửi, đánh đập, giận dữ, quở trách thì vị ấy nghĩ như vậy: "Cái khổ đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ chẳng phải là không sanh ra từ nhân duyên.,, Cái gì là duyên? Duyên vào khổ xúc vậy. Vị ấy quán xúc này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vị ây duyên nơi đôi tượng mà trú, mà chỉ, mà hiệp, mà nhát tâm, mà định, mà không lay động. Sau đó, có người đen nói với vị ấy bằng lời lẽ diu dàng, vị ấy suy nghĩ như vầy: "Cái lạc đến với mình đây là sanh ra từ nhân duyên, chớ 7 ĩ chăng phải là không sanh ra từ nhân duy!!." Thê nào là duyên? Duyên vào lạc xúc vậy. Vị ây quán xúc này là vô thường, quán thọ, tưởng, hành, thức cũng vô thường. Tâm vi ấy duyên nơi đối tượng mà trú, mà chi, mà hiệp, mà nhất tâm, mà định, mà không lay động. Sau đó, hoặc có người thơ ấu, thiếu niên, trung niên hay trưởng lão đến làm điều không vừa ý đối với vị ấy: Hoặc nắm tay thoi, hoặc lấy đá ném, hoặc dùng dao đâm, gậy đập. Vị ấy suy nghĩ thế này: "Ta thọ

thân này vốn là do sắc pháp, thô chất, thuộc bốn đại chủng, do cha mẹ sanh, được nuôi dưỡng bằng ăn uống, được che kín bằng y phục, được chăm sóc bằng tam rửa, xoa bóp; nó là pháp hư hoại, là pháp đoạn diệt, là pháp ly tán. Ta vì thân này mà đến nỗi bi tay thoi, đá ném, dao đâm, gậy dap." Do lẽ đó vị kia rất L năng, không biêng siêng .L nhác, chánh thân,: chánh r niệm, không nhuê, không r si, nhát tâm an đinh, : vi ây nghĩ như thê này: r "Ta rát• siêng r năng, không biêng nhác, chánh thân, chánh niệm, không nhuê, không si, nhát tâm an định; ta thọ thân này đáng để cho tay thoi, đá ném, dao đâm, gậy đập, chỉ nên siêng năng học giao pháp cua đức The Ton. Này chư Hiền, đức Thế Tôn cũng nói như vầy: "Giả sử có giặc đến cầm cưa hay dao bén xẻ vụn thân the ra.

Nêu các thay bị kẻ giặc cam cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ra, lúc ấy hoặc tâm biến dịch, hoặc nói năng hung dữ, tức các thây đã suy thoái. Các thây nên nghĩ như vây: 'Giả sử có kẻ giặc đên câm cưa hay dao bén xẻ vụn thân thể ta ra, mong sao nhân đó mà tâm ta không biến dịch, không nói năng hung dữ, hãy khởi tâm ai mẫn đối với người đến xẻ vụn thân thể ta ra. Nhờ người đó nên tâm ta tương ưng với từ, biến mãn một phương, thành tựu an trú; cũng the, với hai, ba, bon phương, tứ duy thượng hạ, biến mãn tất cả; tâm tương ưng với từ, không két, không oán, không nhuê, không tránh, quảng đại, vô biên, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú.g Này chư Hiên, thây Tỳ-kheo kia nêu nương Phật, Pháp và Đại chúng mà vân không an trú nơi thiện, tương ung với xả, thì này chư Hiên, thây Tỳ-kheo ấy nên hổ thẹn nên xấu hổ và nghĩ: "Ta ở trong sự lợi ích mà không được lợi ích, ở trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nhờ Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an trú nơi thiện, tương ưng với xảy Này chư Hiên, như người dâu lúc mới rước vê gặp mặt cha mẹ chông, hay gặp người chông của mình thì xâu hô, thẹn thùng. Này chư Hiên, nên biêt răng, thầy Tỳ-kheo cũng lại như vậy nên xấu hổ, thẹn thùng nghĩ: “Ta ở trong sự lợi ích mà không được lợi ích, ở trong đức mà không có đức; nghĩa là ta nhờ Phật, Pháp và Đại chúng mà vẫn không an tru nơi thiện, tương ưng với x"Người ấy do hổ thẹn, xấu hổ nên liền an trú nơi thiện, tương ưng với xả; đó là diệu, là tinh, là tịch diệt, nghĩa là xả tất cả hữu, lìa ái, vô dục5 diệt tận hoàn toàn. Này chư Hiền, đó là thầy Tỳ-kheo học về tất cả đại. Này chư Hiền, cũng như nhờ cây gỗ? nhờ bùn đất, nhờ cỏ nước che kín trên một khoảng không nên sanh ra danh từ "nha”. Chư Hiền nên biết, thân này cũng lại như vậy, nhờ gân cốt, nhờ da dẻ, nhờ thịt máu, vây kín một khoảng không nên sanh ra danh từ "th2n". Này chư Hiên, như có người bi hư mat nên ngoại sác không được ánh sáng rọi đến, thành ra không có niệm, và do đó nhãn thức không sanh ra được. Này chư Hiền, nếu con mắt không bi hư hoại thì ngoại sắc sẽ được ánh sáng rọi đến và liền có niệm nên nhãn thức được sanh ra.

Này chư Hiền, con mắt và sắc, cùng với nhãn thức biết ngoại sắc; đó thuộc về sắc ấm. Nếu có thọ thì đó là thọ ấm, nếu có tưởng thì đó là tưởng ấm, nếu có tư thì đó là tư ấm, nếu có thức thì đó là thức ấm. Như vậy, quan sát sự hội hiệp của các ấm. Này chư Hiền, đức Thế Tôn cũng nói như vầy: "Nếu ai thấy duyên khởi tức thấy pháp, nếu thấy pháp tức thấy duyên kh&i." Vì sao thế? Này chư Hiền, đức Thê Tôn dạy năm âm từ nhân duyên sanh, sác âm, thọ, tưởng, hành, thức âm cũng vậy. Này chư Hiền, nếu nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ bên trong bị hư hoại thì các pháp bên ngoài sẽ không được ánh sáng rọi đến nên không có niệm; do d6, ý thức không sanh khởi được. Này chư Hiên, nêu nội ý xứ không bi hư hoại thì pháp bên ngoài sẽ được ánh sáng rọi đến và liền có niệm nên ý thức được sanh ra. Này chư Hiên, ý xứ bên trong và pháp cùng với ý thức biêt sác pháp bên ngoài, đó thuộc về sắc ấm, nếu có thọ thì đó là thọ ấm, nếu có tưởng thì đó là tưởng âm, nêu có tư thì đó là tư âm, nêu có thức thì đó là thức âm. Quán sát sự hội hiệp của các âm như vậy. Này chư Hiền, đức Thế Tôn cũng nói như vầy: “Nếu ai thấy duyên khởi tức thấy pháp, nếu thấy pháp tức thấy duyên kh&i Vì sao thế? Này chư Hiền, đức Thế Tôn dạy năm ấm từ nhân duyên sanh, sắc ấm, thọ? tưởng, hành và thức ấm

cũng vậy. Vị ấy nhàm chán năm ấm này trong ba đời: Quá khứ, vi lai, hiện tại; nhàm chán rồi liền vô dục, vô dục rồi liền giải thoát, giải thoát rồi liền biết giải thoát, biết một cách như thật rằng: uSự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Này chư Hiền, đó là thầy Tỳ-kheo học về tất cả đại. Tôn giả Xá-lợi-phất giảng như vậy, các thầy Tỳ-kheo nghe Tôn giả Xá-lợi- phất giảng xong, hoan hỷ phụng hành.

31. KINH PHÂN BIỆT THÁNH ĐẾ Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ? trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp CÒ Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các thầy Tỳ-kheo rằng: Đây là sự cong bố Chánh pháp tối thượng, tức là công bố bốn Thánh đế; đó là sự thâu nhiếp toàn diện, là sự quán chiếu toàn diện, là sự phân biệt, là sự phát lồ, là sự khát ngưỡng, là sự thi thiết, là sự hiển thị, là sự thú hướng. Trong quá khứ, các đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng đã có sự công bố Chánh pháp tối thượng này, tức công bố bốn Thánh đế; đó là sự thâu nhiếp toàn diện, là sự quán chiếu toàn diện, là sự phân biệt, là sự phát lồ, là sự khát ngưỡng, là sự thi thiết, là sự hiển thị, là sự thú hướng. Trong đời vị lai, các đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng sẽ có sự công bố Chánh pháp tối thượng này, tức công bố bốn Thánh đế; đó là sự thâu nhiếp toàn diện, là sự quán chiếu toàn diện, là sự phân biệt, là sự phát lồ, là sự khát ngưỡng, là sự thi thiết, là sự hiển thị, là sự thú hướng. Trong đời hiện tại, Ta là đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng công bố Chánh pháp tối thượng này, tức công bố bốn Thánh đế; đó là sự thâu nhiếp toàn diện, là sự quán chiếu toàn diện, là sự phân biệt, là sự phát lồ, là sự khát ngưỡng, là sự thi thiết, là sự hiển thị, là sự thú hướng. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất là bậc thông huệ, là bậc tối huệ, là bậc tiệp huệ, là bậc lợi huệ, quảng huệ, thâm huệ, xuất yêu huệ, minh đạt huệ, biện tài huệ. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất thành tựu thật huệ. Vì sao vậy? Vì Ta nói sơ lược về bốn Thánh đế này thì Tỳ-kheo Xá-lợi-phât có thê vì người khác mà giáo hóa toàn diện, quán sát toàn diện, phân biệt, phát lo, khát ngưỡng, thi thiết, hiển thi, thú hướng. Khi Tỳ-kheo Xá-lợi-phất giáo hóa toàn diện, khai thị toàn diện về bốn Thánh đế này, phân biệt, phát lồ, khát ngưỡng, thi thiết, hiển thi, thú hướng thì có thể làm cho vô lượng người đạt đến chánh quán. Tỳ-kheo Xá-lợi-phất có khả năng hướng dẫn bằng chánh kiến; Tỳ-kheo Mục-kiền-liên có khả năng làm cho đứng vững nơi chân tế tối thượng, nghĩa là cứu cánh lậu tận. Tỳ-kheo Xá-lợi" phát sanh ra các bậc Phạm hạnh, cũng như sanh mâu; Tỳ-kheo Mục-kiên-liên trưởng dưỡng các bậc Phạm hạnh, cũng như dưỡng mẫu. Do đỏ, các vị Phạm hạnh nên phụng SỊT, cúng dường, cung kính, lễ bái Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và

Mục-kiền-liên. Vì sao thế? Vì Tỳ-kheo Xá-lợi-phất và Mục-kiền-liên mong cầu phước lợi, thiện ích, và cầu sự an ổn, an lạc cho các vị Phạm hạnh. Bấy giờ, sau khi nói như vậy rồi đức Thế Tôn liền từ chỗ ngồi đứng dậy đi vào tịnh thất tĩnh tọa. Lúc đó, Tôn giả Xá-lợi-phất bảo các thầy Tỳ-kheo rằng: Này chư Hiền, đức Thế Tôn vì chúng ta mà xuất hiện trên thế gian, vì mọi người mà giáo hóa và khai thị toàn diện bôn Thánh đê này, phân biệt, phát lô, khát ngưỡng, thi thiết, hiển thị, thú hướng. Những gì là bốn? Đó là khổ Thánh đế, khổ tập, khổ diệt và khổ diệt đạn Thánh đế. Này chư Hiền, thế nào là

khổ Thánh đế? Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là kho, chết là kho, oán thù mà gặp nhau là kho, yêu thương mà xa lìa là khổ, mong cầu mà không được là khổ; tóm lại, năm ấm là khổ. Này chư Hiền, nói sanh là khổ, vì lẽ gì mà nói như vậy? Này chư Hiền, sanh là chúng sanh kia và tất cả chủng loại chúng sanh khác sanh thì sanh, xuất thì xuất, thành thì thành, phát khởi năm ấm rồi, liền có mạng căn, như vậy gọi là sanh. Này chư Hiền, sanh là khổ, đó là chúng sanh khi sanh, thân chiu sự khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, : cảm thọ A • tát cả cảm thọ; • thân tâm lãnh nạp 9 X khô, lãnh nạp tát r cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự phiên não, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất

ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ. Này chư Hiền, nói già là khổ, là do đó mà nói vậy. Này chư Hiền, nói bệnh là khổ, vì lẽ gì nói như vậy? Này chư Hiền, bệnh là đầu đau, mắt đau, mũi đau, mặt dàu, môi đau, răng đau, lưỡi đau, nướu đau, cổ đau, phong suyễn, ho hen, ói mửa, cứng họng, bệnh diên, bệnh động kinh, ung thu, mọc bướu, kinh tràn, đờm đỏ, nóng bức, khô héo, bệnh trĩ, mụt nhọt, kiết lỵ và tất cả những bệnh khác tương tự như vậy, từ xúc mà sanh ra không rời khỏi tâm, ở ngay trong thân, như vậy gọi là bệnh. Này chư Hiền, bệnh là khổ, nghĩa là khi chúng sanh bi bệnh, thân chịu khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp kho, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiên não, sự iru sâu, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiên não, sự ưu sâu, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sau, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ. Này chư Hiền, nói bệnh là khổ, là do đó mà nói vậy. Này chư Hiền, nói chết là khổ, vì lẽ gì mà nói như vậy? Này chư Hiền, chết là chúng sanh kia và tất cả chủng loại chúng sanh khác mạng chung, vô thường, chết chóc, tan rã, tuổi thọ chấm dứt, hủy hoại, mạng căn bế tắc, như vậy gọi là chết. Này chư Hiền, chết là khổ, nghĩa là khi chúng sanh chết, thân lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiên não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả

lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ. Này chư Hiền, nói chết là khổ, là do đó mà nói vậy. Này chư Hiên, nói oán ghét mà gặp nhau là khô, vì lẽ gì mà nói như vậy? Này chư Hiền, oán ghét mà gặp gỡ nhau nghĩa là chúng sanh thật sự có sáu xứ bên trong, nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ không khả ái; nhưng chúng cùng tụ hội ở một chỗ, có sự gắn bó, hòa hợp, tập hợp; sự hòa hợp ấy là khổ. Cũng vậy, các ngoại xứ, xúc, thọ, tưởng, hành, ái cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh quả thật có sáu giới, địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới không khả ái; nhưng chúng cùng tụ hội lại một chỗ, có sự gắn bó, hòa hợp, tụ họp; sự hòa hợp ấy là khổ. Như vậy gọi là oán ghét mà gặp nhau. Này chư Hiền,

oán ghét mà gặp nhau là khô, nghĩa là khi chúng sanh oán ghét nhau mà gặp nhau, thân lãnh nạp khổ, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; tâm lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp sự tráng nhiệt, sự phiên não, sự ưu sâu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ. Này chư Hiền, nói oán ghét mà gặp nhau là khổ, là do đó mà nói vậy. Này chư Hiên, nói yêu thương mà xa lìa là khô? vì lẽ gì mà nói như vậy? Này chư Hiền, yêu thương mà xa lìa là kho, đó là chúng sanh quả thật có sáu xứ bên trong, nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ khả ái; nhimg chúng phân tán thành khác biệt, không tương ưng nhau, cách xa, không tụ hội, không gắn bó, không tập hợp, không hòa hợp, đó là kho. Cũng vậy, ngoài các ngoại xứ, xúc, thọ, tưởng, hành, ái, cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh quả thật có sáu giới, địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới khả ái; nhưng chúng phân tán thành khác biệt, không tương ưng nhau, cách xa, không tụ hội, không gắn bó, không tập hợp, không hòa hợp, đó là khổ. Như vậy gọi là yêu thương mà xa lìa là khổ. Này chư Hiền, yêu thương mà xa lìa là khổ nghĩa là chúng sanh khi xa cách nhau, thân lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp khổ, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp khô, lãnh nạp tát cả lãnh nạp, cảm thọ tát cả cảm thọ; thân lãnh nạp nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp nhiệt não, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân lãnh nạp tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; tâm lãnh nạp tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ; thân tâm lãnh nạp tráng nhiệt, sự phiền não, sự ưu sầu, lãnh nạp tất cả lãnh nạp, cảm thọ tất cả cảm thọ. Này chư Hiền, yêu thương mà xa lìa là kho, là do đó mà nói. Này chư Hiên, nói mong câu mà không được là khô, vì lẽ gì mà nói như

vậy? Này chư Hiền, nghĩa là chúng sanh trong sự sanh không thể xa lìa sự sanh, ước muốn rằng: “Mong tôi không sanh ra!” Điều

thể muốn mà được. Này chư Hiền, chúng sanh nào quả thật sanh ra lạc, khả ái, khả niệm; người ây nghĩ như vây: uNêu ta sanh ra lạc? khả ái, khả niệm, mong sao nó là pháp thường hằng, vĩnh cửu, không biến djch!" Điều ấy không thể muốn mà được. Này chư Hiền, chúng sanh nào quả thật sanh ra tư tưởng không khả lạc, không khả ái, không khả niệm; người ây nghĩ như vây: "Nêu sanh ra tư tưởng không khả lạc, không khả ái, không khả niệm, mong sao nó đổi thành khả ái, khả niệm!,, Điều này không thể muốn mà được. Này chư Hiền, chúng sanh nào quả thật sanh ra tư tưởng khả ái, khả niệm; người ấy nghĩ như vầy: "Nếu tư tưởng ta sanh ra khả ái, khả niệm, mong sao r y nó là pháp thường hăng, vĩnh cửu và không biên dịch!,, Điêu này cũng không thê muôn mà được. Này chư Hiên, nói mong câu mà không được là khô, là do đó mà nói vậy. Này chư Hiền, nói tóm lại, năm ấm là khổ, là vì lẽ gì mà nói như vậy? Đó là sác âm, thọ, tưởng, hành và thức âm. Này chư Hiên, nói tóm lại, năm âm là khổ, là do đó mà nói. Này chư Hiền, thời gian quá khứ là khổ Thánh đế, thời gian vị lai và hiện tại là khổ Thánh đế; đó là điều chắc thật, không hư dối, không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo mà là sự xét đoán một cách chắc thật; những gì hợp với sự chắc thật như vậy là sở hữu của bậc Thánh, sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh, sở liễu của bậc Thánh, sở đắc của bậc Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Do đó, nói khổ Thánh đế. Thế nào là ái tập, khổ tập Thánh đế? Nghĩa là mọi chúng sanh thật sự có tham ái sáu xứ bên trong, nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ. Trong đó, nếu có ái, có cấu bẩn, có nhiễm, có trước thì đó gọi là tập. Này chư Hiền, đa văn Thánh đệ tử biết rằng: “Ta biết pháp ấy như vậy; thấy như vậy, hiểu rõ như vậy, nhận định như vậy và tri giác như v^y." Đó là ái tập, khổ tập Thánh đế. Biêt như vậy là biêt như thê nào? Nêu có người tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyên thuộc, ruộng dát, nhà cửa, quán xá, thu và xuât tài vật, tạo tác những nghiệp có ái? có cấu bẩn, có nhiễm, có trước, đó gọi là tập. Người kia biết ái tập, khổ tập Thánh đế này; cũng vậy, đối với xúc, thọ, tưởng, tư, ái thuộc về ngoại xứ cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh quả thật có tham ái sáu giới: Địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới, trong đó nêu có ái, có câu bân, có nhiêm, có trước thì đó gọi là tập. Này chư Hiền, đa văn Thánh đệ tử biết rằng: "Ta biết pháp này như vậy, thấy như vậy, hiểu rõ như vậy, nhận định như vậy và tri giác như vay/9 Đó là ái tập, khổ tập Thánh đế.

Biết như vậy là biết thế nào? Nếu có người tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng đất, nhà cửa, quán xá, thu và xuất tài vật, tạo tác những nghiệp co ai, co cau ban, co nhiêm, co trước, đo gọi la tạp. Người kia biêt ai tạp, khổ tập Thánh đế này. Này chư Hiền, thời gian quá khứ là ái tập, khổ tập Thánh đế; thời gian hiện tại và vị lại là ái tập, khô tập Thánh dế, chắc thật không hư dối và không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo mà là sự thau xét chắc thật. Thích hợp với Thánh đế như vậy thì đó là sở hữu của bậc Thánh, sở tri, sở kiến, sở liễu, sở đắc của bậc Thánh, là sự giác ngộ tối

thượng chân chánh của bậc Thánh. Do đó nên nói là ái tập, khổ tập Thánh đế. Này chư Hiền, thế nào là ái diệt, khổ diệt Thánh đế? Nghĩa là chúng sanh quả thật có tham ái sáu xứ bên trong, nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xứ; chúng sanh ấy nếu giải thoát, không nhiễm, không trước, đoạn bỏ hoàn toàn, không còn dục, diệt tận, tịch tĩnh, đó gọi là khổ diệt. Này chư Hiền, đa văn Thánh đệ tử biết rằng: "Ta biết pháp này như vậy, thấy như vậy, hiểu rõ như vậy, nhận định như vậy và tri giác như vay." Đó là ái diệt, khổ diệt Thánh đế. Biết như vậy là biết như thê nào? Nêu có người nào không tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng đất, nhà cửa, quán xá, thu xuất tài vật, đó không phải là tạo tác nghiệp; người ấy nếu giải thoát, không nhiễm, khônẹ trước, đoạn bỏ hoàn toàn, không còn dục, diệt tận, tịch tĩnh thì đó gọi là Khô diệt. Sự biết đó là ái diệt, khổ diệt Thánh đế. Cũng thế, xúc, thọ, tưởng, tư, ái thuộc về ngoại xứ cũng lại như vậy. Này chư Hiền, chúng sanh quả thật có tham ái sáu giới bên ngoài, địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới; kẻ ấy nếu giải thoát, không nhiễm, không trước, đoạn bỏ hoàn toàn, không còn dục, diệt tận, tịch tĩnh thì đó gọi là Kho diệt. Này chư Hiền, đa văn Thánh đệ tử biết rằng: “Ta biết pháp này như vậy, thấy như vậy, hiểu rõ như vậy, nhận đinh như vậy và tri giác như vay.” Đó là ái diệt, khổ diệt Thánh đế. r e r r Biết như vậy là biết như thê nào? Nêu có người nào không tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai khiên, quyên thuộc, ruộng đất, nhà cửa, quán xá, thu xuất tài vật, không phải là tạo tác nghiệp; người ấy nếu giải thoát, không nhiễm, không trước, đoạn bỏ hoàn toàn, không còn dục, diệt tận, tịch tĩnh thì đó gọi là Khổ diệt. Sự biết đó là ái diệt, khổ diệt Thánh đế. Này chư Hiền, thời gian quá khứ là ái diệt, khổ diệt Thánh đế; thời gian vị lai và hiện tại là ái diệt, khổ diệt Thánh dế, chắc thật không hư dối và không xa rời như thật, cũng chẳng phải điên đảo mà là sự thẩm xét chắc thật. Thích hợp với Thánh đế như vậy thì đó là sở hữu của bậc Thánh, sở tri, sở kiến, sở liễu, sở đắc của bậc Thánh, là sự giác nẹộ chân chánh, tối thượng của bậc Thánh. Do đó nói là ái diệt, khổ diệt Thánh đe.

31. KINH PHÂN BIỆT THÁNH ĐẾ 179

Này chư Hiền, thế nào là khổ diệt đạo Thánh đế? Đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Này chư Hiền, thế nào là chánh kiến? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước để quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó có sự giản trạch toàn diện, quyết định, giản trạch, giản trạch pháp, nhận đinh toàn diện, nhận định quán sát minh đạt. Đó là chánh kiến. Này chư Hiền, thế nào là chánh tư duy? Nghĩa là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa5 hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước để quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó tư sát toàn diện tư sát, tùy thuận tư sát, điều nào nên niệm thì niệm, điều nào nên hy vọng thì hy vọng. Đó là chánh tư duy. Này chư Hiền, thế nào là chánh ngữ? Nghĩa là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tinh,

hoặc khi suy niệm vô trước để quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó ngoài bốn diệu hạnh nơi miệng ra còn các ác hạnh khác nơi miệng đều viễn ly và đoạn trừ, không thực hành, không tạo tác, không tập hợp và không tụ hội. Đó là chánh ngữ. Này chư Hiền, thế nào là chánh nghiệp? Nghĩa là khi vi Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thây Niêt-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước đê quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó ngoài ba diệu hạnh nơi thân, còn các ác hạnh khác nơi thân đều viễn ly, đoạn trừ không thực hành, không tạo tác, không tập hợp, không tụ hội. Đó là chánh nghiệp. Này chư Hiền, thế nào là chánh mạng? Nghĩa là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước đe quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó không mong cầu sự vô lý, không do nhiều tham dục nào mà không biết nhàm đủ, không làm các thứ xảo thuật, bùa chú để sanh sống bằng tà mạng, chỉ theo Chánh pháp mà mong cầu y phục chớ không phải với phi pháp, cũng theo Chánh pháp để mong cầu thực phẩm, giường chõng chớ không phải với phi pháp. Đó là chánh mạng. Này chư Hiền, thế nào là chánh tinh tấn? Nghĩa là khi vi Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo

tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước để quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó nếu có phương tiện tinh tấn thì quả quyết, tinh cần để mong cầu, có khả năng để thú hướng, chuyên chú, không xả bỏ, cũng không suy thoái, nhất định hàng phục tâm mình. Đó là chánh tinh tấn. Này chư Hiền, thế nào là chánh niệm? Nghĩa là khi Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước để quan sát thiện tâm giải thoát, trong đo nêu tuy thuận niêm, phan chiêu niêm, suy niêm biên mãn suy niệm, ức niệm liên tục ức niệm, tâm niệm tâm niệm không xao lãng. Đó là chánh niệm. NAy chư Hiền, thế nào chánh định? Nghĩa là khi Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là dạo, hoặc quan sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thây Niêt-bàn là tịch tĩnh, hoặc khi suy niệm vô trước đê quan sát thiện tâm giải thoát, trong đó nếu tâm trụ, thiền trụ, thuận trụ, không loạn, không tán, chuyên nhất, chánh định. Đó là chánh định. Này chư Hiền, thời gian quá khứ là khổ diệt đạo Thánh đế; thời gian vị lai . e 9 ĩ , . : và hiện tại là khô diệt đạo Thánh đê; chác chăn không hư dôi, không xa rời sự thật, cũng chẳng điên đảo, thấu xét chắc thật, thích hợp với sự chắc chắn, như vậy sẽ là sở hữu của bậc Thánh, sở tri, sở kiến, sở liễu, sở dắc, giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Do đó nói là khổ diệt đạo Thánh đế. Rồi Tôn giả nói bài tụng rằng: Phật thấu triệt các pháp, Thấy vô lượng thiện đức, Khổ, tập, diệt, đạo dế, Khéo hiển hiện, phân biệt. Tôn giả Xá-lợi-phất thuyết như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe Tôn

giả Xá- lợi-phất dạy, hoan hỷ phụng hành.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.